

Phụ nữ

Tân Văn

DEPT LEGAL
INDOCHINE
Nº 19670

Số này có bài:

- ✦ Hội bài trừ nạn mê-tin.
- ✦ Bảng cấp với tương-lai.
của Phan-vân-Hum
- ✦ Tuần lễ nhi-dồng trong xã-hội Việt-Nam
của Diệp-vân-Ky
- ✦ Cuộc phong-vấn bá giáo Phan-thị-Của
của Nguyễn thị-Kiên
- ✦ Ông Viễn-Đệ và Dẫu Khuynh-Điệp
của Nguyễn-dirc-Nhuận
- ✦ Chùm Hoa Hàm Tiểu *của Minh-Nguyệt*
- ✦ Văn-Uyên — chuyện vui.
« Phần Nhi Đồng ».
- ✦ Tiên - thuyết — Gia chánh, v. v.

— 010 —
NĂM THỨ SÁU
ngày 5 Juillet 1934
— 249 —

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61
Dãy thép nói: 748..

Tên dãy thép:
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh, gửi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.
— Công-ty cho vay thế chum về Quốc trái Đông-Pháp, Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bản Hội).

Bản Hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư ma hỏi cách thức mượn hợp Tiết-kiệm.

Tôn chỉ của bản Hội: LÀM VẼ-VANG CHO XỨ SỞ MINH

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỔ-VẤN:

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-ĐINH-KHIÊM
(ngài đã từ lợc)

Phó Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O *
Hội-đồng Hội-nghị-Tư, Baclieu
(được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên: Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon

• Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-
chủ, Thuđuc.

• Mr. LUU-VAN-LANG, *
Quan Kỹ-sư, Saigon

• Mr. NGUYEN-THANH-LIÊM,
Thực-nghiệp-gia Saigon

• Dr. NGUYEN-VAN-THINH Sgon

• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

• Me TRINH-DINH-THAO,
Trang-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ:

Chánh Hội trưởng: Mr. TRUONG VAN-VI, *
Đốc Phủ-sứ Hàm ở Ci audoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng
Quản-hạt, Saigon,

Quản-lý Hành-sự: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bốn-quốc, Cholon.

• Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.

• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bảo-chế-sư, Saigon.

• Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH
Nghiệp-chủ, Saigon.

• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý: M. Paul LE-VAN-GONG.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 249

Ngày 6 Juillet 1934

Chủ-nhơn:
M. NGUYEN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

Hội phụ-nữ' để bài-trừ' nạn mê-tin

Gần đây, nhiều báo chí đã chú-ý đến những việc lừa đảo của một bọn ác-tăng mê dân hoặc chúng. Bọn này sống về nghề truyền bá các điều mê-tin trông dân-gian, như là trong xã hội phụ-nữ.

Xứ Đông-Dương ta đương khổ về nạn khùng hoảng, mà bị khổ như là xứ Nam-Kỳ. Ở đây, trăm công ngàn việc đều suy-tồi, sự sống của người lao công đã thành nguy-ngập lắm.

Trong khi tâm trí của quần chúng phải bối-rối về vấn-đề sinh-tồn, thì hằng nghìn hằng vạn những kẻ xảo quyết nghĩ ngay đến cách « đục nước béo cò ». Người lao-công bấp-khoảng về vấn-đề sống-còn chẳng? — Bọn ác-tăng kia dở những chuyện huyền-hoặc không đầu để lóc, cốt là khiến cho đông người thật-thà manh-tòng, để có thể vơ-vét được tiền mà cất nhà, sắm xe, mưu cầu cái sống phong-lưu nhàn-hạ.

Nhơn vậy mà thư ký-sinh-trùng này đã được báo chí bắt đầu đề ý. Công của Phụ-Nữ Tân-Văn trong việc này là công đã xướng lên sự bài-trừ mê-tin trước tiên.

Xét ra, phụ-nữ bị hại về bọn ác-tăng nhiều hơn hết. Đàn-bà có người bán nhà để đưa tiền cho sãi, mong sớm tới cõi tây-phương; con gái có người mê « tịnh-độ » mà hóa ra thân phải bị giam-cầm trong phòng kín, bụng đến phát to ra, thành « thai thánh »! Cách nay không bao lâu, một bọn thầy chùa Sở Khanh đã dám lên mặt đạo-đức mà công-nhiên cồ-dộng cho phụ-nữ Annam « xuất gia đầu phật »!

Hoặc bảo rằng: ai bảo phụ-nữ nhẹ dạ mà tin người? Đã trót quá tịn thì dầu phải khổ thân đến thế nào cũng không nên trách ai!

PHU NU TAN VAN

Chúng tôi tưởng luận như thế là sai-lầm vô-cùng. Đề cho lũ kỹ-sinh kia lợi-dụng quyền sách, tờ báo, diễn-dàn mà tuyên-truyền cổ-dộng; đề cho họ tự-do mà mê-dân hoặc-chúng, lỗi ấy không phải tự những người bị-hại (les victimes) phải chịu trách-cứ đâu!

Những phụ-nữ tiên-tiến đứng trước cảnh chị em bị lừa đảo hàng vạn mà không có một cái cử-dộng nào để bênh-vực cho, cũng dự một phần lỗi ấy nữa.

Đối với cách tuyên truyền mê-tin, đã có cách cổ-dộng khoa-học; đối với cuộc tổ-chức ra di-doan nên có cuộc tổ-chức bài di-doan.

Cái năng-lực phấn-dấu của chị em đáng dùng để gỡ cho bọn phụ-nữ bị lừa kia ra khỏi tay của kẻ thù tối-nguy này: Sự mê-tin!

Mê tin là nhằm mất tin liệu những sự trái với khoa-hoa, nghịch với quyền sinh-tồn của mình. Cái nhiệm-vụ bài-trừ mê-tin là nhiệm-vụ của chị em giáo-viên, là người có phân-sự truyền-bá khoa-học. Nó cũng là nhiệm-vụ của tất cả phụ-nữ thông-minh và hữu-học, của tất cả đàn-bà biết di-doan là mối hại lớn.

Phạm cuộc hành-dộng nào không có tổ-chức thì không có thành tích lớn, bởi vậy muốn đánh đổ sự mê-tin, chúng tôi tưởng ở khắp các tỉnh lỵ nên có ban ủy-viên phụ-nữ để bài-trừ mê-tin.

Ban ủy viên thành-lập rồi có thể dùng tất cả những cách tuyên-truyền cổ-dộng để đánh đổ cái tai-hại này (truyền đơn, bưu-phiến, báo, sách, diễn-thuyết; chớp bóng, v.v.)

Ở Saigon, ủy-ban có thể thảo điều-lệ để lập thành một cái hội bài-trừ di-doan.

Công-việc còn phải làm lâu ngày cho nên cần phải có hội đủ phương tiện để làm cho thành-công đặc-quá.

Mong rằng bài thảo-luận này được nhiều chị em đề ý mà tán thành, cho ý-kiến nêu trên đầu bài này được chóng thành ra sự thật!

Phụ nữ tân văn



Ở bên Pháp, trong tuần lễ vừa qua, người ta có ý lo ngại cho tòa nội - các (ministère) Doumergue.

Nhơn lời đề-nghị của ông Candace về vấn đề cải-cách về thuế-vụ ông Doumergue phải lên diễn - đàn mà tuyên - bố những lời hệ-trọng: « Tôi xin các ông đầu là ở về đảng phái nào cũng nên nhớ rằng: cái giờ này là giờ bị kịch cho tất cả các phái ». Thế rồi ông thủ tướng xin đầu - phiếu tin - nhiệm ».

Kết - quả cuộc bỏ thăm về vấn - đề tin - nhiệm đối với chánh-phủ như vậy: 360 lá thăm thuận; 234 lá nghịch.

Xem vậy thì tuy thủ-tướng Doumergue còn đứng được mà biết có thể đứng lâu không?

Ở Pháp, vì khủng-hoảng cứ thêm mỗi ngày, cho nên tình-hình chánh-trị rắc rối vô-cùng. Vụ lừng gặt ở Bayonne khác nào đầu chĩa vào lửa, làm cho quần-chúng xôn-xao, hết sức thóa mạ cái chế-độ

Từ ngày 6 Février, rồi 9 Février, người lao-dộng cùng với cảnh-bình xông-đội ở Paris đến nay, bọn phát-xít-Pháp mỗi ngày mỗi kêu-khích thợ thuyền cách - mạng, xem ra, cái nguy-cơ độc tài phát - xít rã: ngại ở Pháp, quần-chúng

ở bên Pháp, trong tuần lễ vừa qua, người ta có ý lo ngại cho Pháp cái họa này được tới ngày nay; nhưng mà, các điều mâu thuẫn của tư - bản chủ-nghĩa mỗi ngày mỗi thấy nhiều hơn và dữ dội hơn, bởi vậy cảnh bão-thủ và phát-xít bên Pháp đương hết sức cổ vũ chủ-nghĩa tư-bản độc-tài ở Pháp.

T.V.
Bây giờ tới khách-trú ở Chợ Lớn kêu nài.

Phòng thương-mại khách-trú ở Cholon mở cửa rước quan thông-đốc Nam-kỳ, dựng tờ bày tình-cảnh của anh em họ bị nạn kinh-tế khủng hoảng mà một lớp về Tàu, một lớp trốn thuế nhà nước ở đây. Họ than phiền như là thuế ba-tăng nặng quá nên nhiều nhà buôn phải đóng cửa và họ cầu xin bớt xuống cũng như ngoài Bắc kỳ, các thứ thuế được nhẹ hơn năm sáu lần trong Nam.

Gần đây mỗi kỳ tàu đều có khách-trú từ giã Nam kỳ mà về quê hương vì không tiền lấy giấy thuế thân.

Huê-lợi nhà-cửa phở-xá khách-trú sụt xuống đến bảy chục phần trăm; còn nói chi đến các nhà máy ở dọc theo bờ sông, Bình-lậy, Bình-đông, lớp đóng cửa, lớp nghỉ chạy, thành thử huê-lợi mất đến 8) phần trăm.

Mười tám ông tòa Đông-Dương sẽ nghỉ làm việc.....

Chắc bạn đọc còn nhớ độ nọ có nghị-định cho 18 quan tòa về hưu... Mới đây có một cái « nốt » đưa cho mấy ông bày rằng kể từ 3 Août, mấy ông phải lo thu xếp các án từ, giao cho người thay thế, rồi nghỉ luôn từ ngày đó

Hết xoàn A-lơ-măn

Chắc qui độc-giả còn nhớ độ nọ chúng tôi có nói về lời rao hết xoàn A-lơ-măn. Các báo ở Saigon đều có đăng quảng-cáo chỉ trừ có báo chúng tôi là không đăng. Chúng tôi cũng vẫn có tiếp được thơ và cliché của họ gửi đến muôn rao, nhưng xem những lời lẽ trong bài của họ rao chúng tôi rất hồ nghi, cho là họ gạt-gâm mà thôi. Lúc đó chúng tôi đã tuyên bố lên báo xin chị em đừng tin mà mắc.

Mới tuần rồi, như gặp dịp tôi có hỏi lại vài bạn đồng-nghiệp về sự đăng quảng-cáo hết xoàn A-lơ-măn, thì tề ra các bạn đồng - nghiệp đã bị nhà buôn xảo trá kia gạt, tiền đăng quảng-cáo không trả xu nhỏ đồng lớn nào hết, viết thơ đòi thét nó không trả lời rồi phải bỏ quảng cáo ấy ra. Chúng tôi chưa biết chắc số người ham hết xoàn sẽ đã gửi cho bọn nó hết bao nhiêu bạc, và nó có gửi xoàn gì đá gì cho chưa, ai là người đã bị nó gạt, xin hãy gửi thơ cho bọn báo biết.

Đã tới mùa nhưn tài tự lập

Có Phùng-Hà thôi hát cho gánh Trần-Đất, có Năm-Phi thôi gánh Phước-cương, hai cô rủ nhau lập gánh mới đặt tên là « Phi Phùng Ban. »

Ông Lê-Bà-Cang, Ông Hồ Văn-Ngà giáo-sư có tiếng không thua gì Phùng-Hà, Năm-Phi cùng thời trường Huỳnh-khương-Ninh ra lập trường riêng

Thiệt là mùa anh tài tự lập.

TUẦN LỄ NHI-ĐỒNG

là một việc
sẽ có ảnh-hưởng lớn
trong xã-hội Việt-nam

VẤN-ĐỀ NHI-ĐỒNG

Ở CÁC NƯỚC VĂN-MINH NGÀY NAY

của DIỆP-VĂN-KY



Đừng có lòng không chim, đừng có nhà không con nít.

Sách nhỏ cũng nói : « Có con là đủ hết muôn việc » hay là « Bất hiếu có ba điều, mà không con là nặng nhất. »

Phong-dao Annam lại có câu :

« Có vàng, vàng chẳng hay phở,
Có con, con nói trăm trở mẹ nghe ! »

Ngoài những thi-văn, cách-ngôn, ca dao đã tỏ cho ta biết rằng con nít bao giờ cũng là một cái thú vui nhất của đời người, là một cái phận-sự lớn đối với gia-tộc, thì dân-tộc nào cũng có cái lối hát « ru em », ung-dung, thơ-thái, thật-thà đầy những vẻ thiên-chơn, không ai biết nó phát sanh ra từ đời nào, ở chỗ nào, như tưởng nó là một sương ban mai, luồng gió mùa xuân trên trời đưa xuống để tái hồi, un đúc mấy đứa trẻ thơ là mảnh-lực của non-quần, xã-hội :

« Con mèo, con chuột có lòng,
Ông tre có mắt, nời dờng có quai »

Hay là :
Con mèo, con mèo, con meo.

Ai dạy mầy trèo, mầy không dạy em tao ?

Tiếng sau lịu với tiếng trước, âm hưởng phù-hợp với cái động đái-dột của trẻ con, ý-từ đơn-sơ, lộ được tấm lòng thương thắm-thiết, câu này hơi phương-phát với một bài mà đôi khi bên Pháp mình đã được nghe bà nội già hay có chị gái để con cháu hay thằng em lên trên đầu gối rồi vừa cất lên, cất xuống, vừa hát :

Quand un cordier cordant veut accorder sa corde,

Pour sa corde accorder,

Trois cordons il accorde.

Mais si l'un des cordons de la corde décorde,

Le cordon décordant

Fait décorde la corde.

Ấy đó, bất kỳ là ở thời-đại nào, đối với dân-tộc nào, xưa như nay, đồng cũng chẳng khác chi này, nhi-đồng bao giờ cũng là một vấn-đề thiết-hiện rất trọng yếu, ai cũng phải quan tâm vào.

Song chỉ có một điều khác nhau là ở đời xưa hay là đời nay, đương cũng chẳng còn ở dưới chân-thế gia-tộc, thì vấn-đề nhi-đồng chỉ là một vấn-đề gia-đình, còn ở đời nay và đối với các nước văn-minh, thì vấn-đề nhi-đồng là một vấn-đề thuộc về trách-nhiệm của xã-hội.

PHU NU TAN VAN

Kinh lễ có câu : « Từ ký sanh, bất miễn ư thủy hỏa, mẫu chi tội giả » nghĩa là : « con đã sanh ra mà giữ không khỏi-tai nước lửa, lỗi ấy ở nơi bà mẹ » Đối với bà mẹ đời xưa kia là budì mà người đàn-bà từ mai chi tối, chỉ lùn quần nội trong nhà, thì nói như vậy là phải. Chớ đối với bà mẹ đời nay là người đàn-bà bị điều-kiện kinh-lễ xưa đuổi ra ngoài, thì tuy là con tránh không khỏi tai nước lửa, lỗi ở nơi mẹ đã đánh, song nếu như con mặc con, mẹ mặc mẹ, xã-hội vẫn cứ bàn chửi như vai, không tìm ra phương pháp chi, hay ra cơ quan nào để giúp hạng người thiếu nghèo đã vì sự sống của gia-đình mà phải mua tảo, bán tần, sớm đi, chiều về, được trọn phận sự làm mẹ, thì rồi con họ tránh không khỏi tai nước lửa, vị tất là xã-hội đã chẳng có trách-nhiệm nhiều ít.

Tôi nói đây là chỉ nói thí-dụ cho cùng lý mà nghe, chớ trong lúc Khổng-Phu-Tử « chế Lễ », thì đã ai biết đến cái danh-từ của hai chữ « xã-hội » là gì mà hòng mong nói đến những chuyện có trêu như « luân lý xã-hội », « lương-tâm xã-hội », « trách nhiệm xã-hội », « vấn-đề xã-hội ».

Tôi vẫn biết, lúc bấy-giờ, tuy là chưa có cái danh-từ xã-hội mặc dầu, chớ người ta và nhất là người đã nắm chánh-quyền vào trong tay họ cũng đã bằng lo đến những việc cứu tai, tế nạn, dưỡng-lão, chôn bần, như đời vua Văn-Vương, thì đã được « nội vô oán nữ, ngoại vô khoáng-phụ », đời chiến quốc của thầy Mạnh-Tử, thì đã có vụ « di dân, di túc » đều là những việc mà ngày nay chúng ta kêu là vấn-đề xã-hội.

Tuy nhiên, dầu cho ai là người có tánh thương-cổ, mỗi việc đều mỗi khen tặng người xưa, cũng phải công nhận rằng có thời có, song đó chỉ là những việc làm tạm-hời, những sự-nghiệp của một vài ông minh-quân, lương-lễ, chớ chẳng bao giờ có những cơ quan tổ chức một cách công-cộng bền-lâu như những cuộc xã-hội cứu-tế ở các nước văn-minh đời nay.

Hưởng chi, đó là chỉ nói về các cuộc xã-hội cứu-tế khác, chớ chỉ như vấn-đề nhi-đồng, thời tuyệt nhiên không có vậy.

Và không có cùng là một lẽ tất nhiên. Xã-hội Á-đông đã là một cái xã-hội tộc-trưởng, xã-hội « phu quyền », việc cai trị trong nhà do dưới quyền của ông gia-trưởng, sự sống chết của con cái đều ở

trong tay của ông cha, « phu sử tử vong... », thì còn lý chi và còn ai dám đem vấn-đề nhi-đồng ra mà làm một vấn-đề xã-hội ?

An-nam mình đã là một dân-tộc lấy văn-hiến của Tàu làm gốc, thì trong những vấn-đề ấy, mình cũng chẳng có chi hơn Tàu, khác Tàu. Ngoài cái hạnh-phước được nhờ ơn sáu nghĩa nặng của cha mẹ ra, thì chúng ta chưa hề được thấy ai làm điều chi hơi có chú-ý đến vận mạng của cả muôn triệu đứa con nít... Không ai chú-ý đến vấn-đề ấy cho đến nỗi hiện nay ở Trung Kỳ và nhất là ở Huế, Kinh đô của nước Việt-Nam, mình cũng còn thấy cha mẹ thong thả đem con đi bán đoạn mãi mỗi đứa chừng vài ba chục bạc, rồi cho ở với chủ mua trọn đời, muốn bán gũ thế nào tùy ý.

Chánh-phủ Pháp sang đây.

Sang đây mấy chục năm sau, thì những nhà đương đạo họ đã lo lập nhà thương, trồng trái, chữa bệnh chớ đại, bầy chỗ an trí mấy kẻ phung cùi và đối với vấn-đề Nhi-đồng thì Chánh-phủ đã dùng đủ phương pháp mà làm cho số con nít mới sanh bị chết càng ngày càng ít.

Công hiệu của các việc phước thiện ấy cũng thật đã là to tát.

Song từ khi Chánh-phủ Pháp sang cho đến cách ba bốn năm gần đây, thì công cuộc xã-hội cứu-tế chỉ là một việc đương còn ở trong phạm-vi của vấn-đề y-lễ.

Mãi đến năm 1930 nhờ đạo huấn linh của quan công Toàn-quyền Pasquier đặt ra « Xã-hội cứu-tế đoan », mà từ đó đến nay ở Đông-dương, và nhất là ở Nam-Kỳ chúng ta, mới được thấy mở mang nhiều cuộc phước-thiện có ảnh hưởng ích-lợi lớn lao cho tương-lai của xứ này.

Cò bài lao, nhà-dưỡng-lão, tiền để cứu nạn dân bị thiên-tai thủy-lạo, mỗi việc đều mỗi có những yếu-nhơn trong chánh-giới, thương-giới nông-giới như ông chánh-tòa Weil, ông Huyện Nguyễn văn-Cửa, nhà cự phú Denis Lê-phát-An đứng ra chủ-trương, tổ chức, nên mỗi việc đều mỗi được kết quả mi mản.

Và trong các cuộc phước thiện tôi vừa nhắc sơ lại đây, thì vấn-đề nhi-đồng là một việc cần yếu và có ảnh hưởng rộng lớn sâu xa hơn hết.

Thật thế. Ảnh-hưởng rộng lớn hơn là vì bởi vấn-đề này khác hẳn với mấy cuộc phước thiện kia, chẳng những là ích lợi cần yếu cho hạng dân

nghèo, mà đối với các nhà trung-nhơn trở lên, vấn-đề này cũng sẽ có nhiều công hiệu một-thiết. Vì sanh con ra chẳng những là có sức nuôi là đủ, mà lại còn cần phải biết cách nuôi; con vừa lớn lên chẳng những có tiền cho đi học là đủ, mà lại còn cần phải có chỗ học cho đúng theo phương-pháp dạy dỗ trẻ thơ. Ảnh-hưởng sâu xa hơn hết, là vì vấn-đề nhi-đồng là một vấn đề thuộc về tương lai. Và đương giữa budi kinh-tế khủng-hoảng, tinh thần khủng-hoảng này, thì dầu cho ai có tâm lực quan thế nào, cũng phải ngại ngùng lo sợ mà hồi tâm trong trí; nhơn loại rồi đây nó sẽ ra sao? Và hệ đã ngại ngùng lo sợ như thế, thì làm sao cũng kiếm cho ra một chỗ nào để cái hi-vọng là cái mục-dịch của sự sống vào. Để đâu cho bằng để nơi mấy đũa trẻ thơ? Ừ, để nơi chúng nó, thì mới mong hi vọng một ngày kia, may ra mình sẽ được thấy chúng nó sẽ đào tạo ra một nhơn-loại mới, ít tàn bạo hơn, nhiều công bình hơn. Thế thời phải lo mà tài bồi, và vô vụ chúng nó ngay bây giờ, chớ nếu cứ khoan tay, nhắm mắt đứng chờ cho chúng nó thì vì, thì chẳng những là chúng ta đã tỏ dấu hèn nhác, mà chúng ta lại cũng chẳng có thể chi mong được điều kết-quả phù hợp với lòng hi-vọng của chúng ta.

Cũng vì đã hiểu như vậy, nên chỉ, từ ba bốn năm nay, các nhà thức-giả, cũ hai phái nam nữ ở Saigon, họ đã đồng tâm hiệp lực mà mở ra nhiều viện dục-anh trong mấy xóm trù mật ở thành-phố Saigon và nhà nuôi con nít mồ côi thất giáo tại Thudaumot.

Ông Chánh-tòa Trần-văn-Tý, bà Đốc-phủ Nguyễn-trung-Thu cùng nhiều vị khác, tôi tiếc rằng không thể liệt hết phương danh vào đây, đều là những kẻ có công lớn với bước đầu tiên của các việc trên đây mà tờ Phụ nữ Tân-văn này là một cái cơ quan chánh-thức.

Song đối với một vấn đề phiến-phức, hạo đại như vấn-đề nhi-đồng ở xứ mình, thì bấy nhiêu điều thành-hiệu chỉ là giọt nước ở biển đông, hột cát giữa đồng sa mạc.

Hướng chỉ, bất kỳ là việc chi và nhất là những việc có quan-hệ đến xã-hội, thì trước hết là phải dung lực cho có thứ tự mới mong được kết quả hoàn toàn, mi mắng.

Bởi vậy cho nên ông Edouard Marquis, Tổng thư-ký của ban xã-hội cứu-tế Saigon, là một người rất có nhiệt-tâm với vấn-đề nhi-đồng, đã chẳng ngại

khó nhọc mà thiết lập ra «tuần-lễ nhi-đồng», là một việc sẽ có ảnh hưởng lớn ở xã-hội Việt-Nam.

Đến bữa số báo này xuất-bản, thì thế nào phần đông trong các bạn độc-giả cũng đã do hai ngày đại-hội tại nhà hát Tây Saigon (2 và 3 juillet), mà rõ biết bao nhiêu chi tiết cùng những sự lợi ích của vấn-đề quan trọng ấy, Độc-giả sẽ thấy rằng vấn-đề nhi-đồng có lắm phương-diện, y-tế, vệ-sanh, giáo-dục, thể-thao, pháp-luật, và hệ muốn cho có hiệu quả, thì tất phải dùng đề cho phương diện nào có khuyết-diếm hết mới được.

Vấn-đề nhi-đồng ở Việt-Nam ta ngày nay già quyết làm sao, điều đó đã có những nhà chuyên trách có chun trong kỳ đại-hội sẽ thảo luận quyết định.

Ngay đây, tôi chỉ muốn nhơn dịp «tuần-lễ» quý báu này mà do theo tờ tạp-chí Illustration đề thuật lại cho các độc-giả biết sơ vấn-đề nhi-đồng ở các nước văn minh ngày nay.

I — Nhi-đồng nước Pháp

Vấn-đề nhi-đồng ở nước Pháp cũng như ở các nước văn-minh Âu, Mỹ khác là một việc mà từ trên chánh-phủ cho đến dưới các sắc nhơn-dân, bất kỳ hạng nào, làm chức nghiệp gì, cũng thấy đều quan tâm, chú ý, tỷ nó như là một cái trách nhiệm thiêng liêng, ai cũng phải cùng tận tụy với nó.

Họ chẳng những chờ cho có con nít sanh ra mới lo việc tài bồi bảo-hộ, mà chánh ngay trước khi chưa có nó, thì các hội phước-thiện, các báo chí mỗi ngày đều đã cử động, khuyến dân-ông có vợ, đàn-bà có con, nghị viện và chánh-phủ, lo thiết-lập và thi hành những đạo luật đề trừng phạt những người trai tráng muốn có gia-thất hay là để làm sao cho tiêu bớt những cái trở lực kinh-tế nó đã buộc họ phải lo sợ sự sanh sản. Trái lại, những trai không vợ, những gia-quyển không con đều phải bị đóng một thứ thuế đặc biệt.

Rồi đó, từ khi người mẹ có thai cho đến ngày sanh sản, thì lại có các cuộc Phước-thiện giúp đỡ, có pháp luật bảo hộ cho đàn bà làm việc ở các công sở cùng các xưởng công nghệ, thương

mãi, gần ngày sanh, sau khi sanh đều hưởng được một kỳ hạng hưu-tức lãnh trọn lương và một số tiền trợ cấp.

Họ trọng sự sanh-sản cho đến những cô gái không chồng mà rui ro có thai, thì cũng đã có những nhà phước-thiện lãnh lấy đem về an-ủi, săn-sóc một cách rất niềm-nở kín-đáo.

Đến chừng đưa-bé lọt lòng ra, thì lại có những nhà Dục-Anh mà tiếng Pháp kêu là Pouponnière, Goutte de lait, crèche, consultation đặt ra khắp cả mấy chỗ trù-mật ở các đô thị lớn. Chỗ nuôi con nít mồ côi, chỗ cấp sữa cho con nhà nghèo, chỗ để ban ngày giữ con giùm cho những người mẹ đã vì sanh-kế mà phải đi làm việc trong các xưởng công-nghệ, các nhà buôn bán.

Còn cái chỗ mà người ta kêu là Consultation là chỗ để coi chừng, săn-sóc trẻ con cho mau lớn, lo giữ các chứng truyền nhiễm không cho phạm đến trẻ con; làm như vậy từ khi nó mới lọt lòng cho đến 3 tuổi mới hết. Ở sơ ấy, họ lại còn chỉ vẽ cho người mẹ những phương pháp nuôi con, họ cho giấy đi nhà thương, họ cấp cho một người điều dưỡng, hệ cứ mấy ngày là phải đến tận nhà của người mẹ ấy mà thăm một lượt. Sơ này, khắp cả nước Pháp chẳng có một chỗ nào là chẳng có.

Nuôi naur thế cho tới khi con nít có thể bắt đầu học lem nhem, bắt đầu bò bủ, thì lại có những vườn Au-tri (Jardin de l'enfance), những chỗ công-viên Au-tri (Parc d'enfants) để cho con nít, và nhất là con nít thợ thuyền, nghèo-khó, đến đó mà chơi giỡn hay là học tập ở ngoài trời dưỡng hưởng được bóng nắng phù-hợp với vệ-sanh.

Mấy cái trường Au-tri của họ như những trường Genuévillers, trường Paul Doumer ở Cachan, ở Vanves, trường Davoust ở Paris, trường Boulogne ở mé sông Seine, đều là những cơ-sở, nguy-nga, trang lệ, từ chỗ học, chỗ nghỉ, cho đến phòng tắm, vườn chơi, đầu đầu cũng đều tinh-khiết, xinh-đẹp. Đã vậy, mà cái cách dạy ở mấy trường ấy lại cốt làm sao cho con-nít được đi-dưỡng tánh-tình, mỗi ngày mỗi mở mang thêm trí-não. Trong mấy lớp học, sơn thếp màu sắc xinh tươi để cho con nít thấy vậy mà hơn hờ vui cười, rồi thầy lại để cho mỗi đứa nhỏ đều được thông thả mà tự lo lấy công việc của mình.

Ngoài mấy chuyện ấy ra, lại còn đoàn Hương-

đạo, mấy sở nghĩ hè, chẳng có một việc chi thuộc về sự lợi ích của nhi-đồng mà họ chẳng lo một cách châu-đáo. Họ lo cho đến thức ăn, sắc mặc, đờn hát, đồ chơi, nhứt nhứt việc chi cũng đều có các nhà chuyên môn ra công nghiên-cứu đến tận thiện, tận mỹ.

II.— Nhi-đồng Y-đại-lợi Phát-xích

Y-đại-Lợi đã là một nước văn-minh ở Âu-châu, thì tất-nhiên những cơ sở chi thuộc về sự bảo hộ nhi-đồng ở nước Pháp là có bên họ.

Song từ khi đảng Phát-xích lên nắm chánh-quyền, thì cái tôn-chỉ nhi-đồng của Mussolini, thế nào cũng có khác với trước kia chút ít. Theo ý kiến của Mussolini, thì dân Ý gần đây sơ dĩ sanh sản kém là do bởi họ đã bỏ chỗ đồng bãi, ruộng rày mà ru nhau ra sanh hoạt nơi mấy chỗ đô-thị lớn và sự sanh-sản tuy là một việc vật chất, song sanh sản nhiều ít lại cũng do nơi tinh-thần của cha mẹ.

Và cũng vì tôn-chỉ ý-kiến của Mussolini đối với vấn-đề nhi-đồng naur thế, nên bao nhiêu sự hành-vi của chành-phủ Phát-xích về vấn-đề nhi-đồng đều do do mà phát sanh.

Họ cho sự bảo hộ nhi-đồng là một cái trách-nhiệm trọng yếu của quốc gia, chành-phủ và phải bắt đầu từ khi người mẹ thọ thai mà lo, nên từ năm 1925, tại thành-phủ Phát-xích đã đặt ra một cái cơ quan rất lớn kêu là «L'œuvre national pour la Protection de la maternité et de l'enfance» cái cơ quan này cai quản tất cả 92 liên-đoàn trong các tỉnh nước Ý và mục đích là để bảo-hộ người mẹ trong kỳ thai sản, bảo-hộ con nít từ khi mới sanh ra và những đũa nào côi cút không cha, không mẹ hay là thất giáo rồi phải truy lạc mà phạm đến pháp luật. Cái cơ quan này lại còn lập ra những trường học ở ngoài trời để dạy con nít và những y-viện con nít có sai người rảo khắp trong đồng ngoài chợ để dạy dỗ truyền bá bao nhiêu sự cần ích thuộc về cách sanh sản và nuôi con.

III — Nhi-dông của Hitler

Hitler ở Đức cũng như Mussolini ở Ý cũng là một ông thủ tướng độc tài, lấy chủ nghĩa quốc gia xã hội làm chủ nghĩa. Xu hướng tôn-chi đối với vấn đề nhi-dông của nước Đức ngày nay là « *Thử-tháo cho nhiều, vận động cho nhiều, sanh hoạt ngoài trời nhiều hơn, trở về ruộng cấy nhiều hơn nữa.* »

Cái đặt sắc của đám nhi-dông thanh-niên của Hitler là mỗi đoàn đều có một anh đoàn trưởng trẻ tuổi, tất cả nhi-dông thanh niên đều phải phục tùng mạng lệnh của anh đoàn-trưởng ấy. Rồi tất cả các đoàn thanh niên, nhi-dông lại phải do ở dưới quyền một cái cơ quan trung ương mà tiếng Đức gọi là « *Gruppenführer* » thống trị. Mỗi cậu bé kia đều mỗi có cái khoanh chữ vạn đeo tay, cái quần cắt thật lung và cái áo « *chemise màu nâu* » của Phát-xít Đức!

Hitler, từ khi lên nắm chánh quyền đến nay, thì đã dùng hết phương-pháp mà xúi dục thanh-niên trở về đồng ruộng. Cái tôn chỉ của ông ta là cốt làm sao cho thanh-niên Đức được cường tráng và chịu bao nhiêu sự khó nhọc cho đặng bền chí hơn.

Con nít vừa đúng 10 tuổi, thì biến tên vào phái thanh-niên Hitler rồi ở đó cho đến 18 tuổi lại biến tên vào cái cơ quan « *Elchütz Steffen* » hay là « *Sturma abteilungen* » là chỗ để dương đầu chết sống với phe nghịch.

Nói tóm lại, nhi-dông của Đức ngày nay tức là nhi-dông thanh-niên của Hitler, mà nhi-dông thanh-niên của Hitler tức là nhi-dông thanh-niên để dự bị cho cuộc chiến-tranh ngày sau vậy.

IV.— Nhi-dông Nga

Đối với vấn đề nhi-dông, thì cái cách tổ-chức của Nga xem như tưởng châu-đảo, hoàn-bị hơn các nước kia nhiều.

Đại khái những cơ-quan để bảo-hộ nhi-dông ở Nga có thể chia ra như vậy :

- 1- Crèche (cơ rét sô)
- 2- Đồ chơi
- 3- Ở ngoài đồng ruộng.
- 4- Đi đường.
- 5- Các trường học.

Crèche mà mình có thể dịch là Dục-Anh là một cái cơ quan rất trọng yếu của Nga.

Nói về cái cơ-quan ấy, ông lương-y Roubakine đã viết : « Trong năm 1933, ở các viện Dục-Anh

thường xuyên có trên 2 triệu đứa con nít ; còn ở các viện Dục-Anh mùa hè, thì số con nít đến đó có trên 5 triệu... »

Mà thật thế, các viện Dục-Anh ở Nga nó đã dự vào tất cả các cuộc sanh-hoạt của dân Nga; ở các xưởng công nghệ, ở các sở thương mại, ở các công-nha, đầu đầu cũng có viện Dục-anh để giúp đỡ cho đàn bà làm công việc ở đó. Còn đến mùa gặt hái ngoài đồng, thì họ lại lấy xe hay cật những chôi lá ở bên cạnh đồng để nuôi và săn sóc con nít của mấy người đàn bà mặc đi gặt hái.

Ở Nga là xứ nam nữ bình quyền nhưt, đàn-bà cũng phải làm lung, tháo tác như đàn ông. nên tất phải có cái cơ quan Dục Anh hoàn bị như thế để đỡ cho đàn-bà bao nhiêu công việc khó nhọc lo sợ về sự nuôi con.

Có điều thật hay là bên Nga, lễ tối lại sáu giờ, thì ngoài đường chẳng ai thấy được đứa trẻ con nào leo hành ra khỏi nhà nữa.

Đồ chơi của con nít, họ cũng tổ chức một cách rất hẳn hoi cần thận, tuổi nào đều có đồ chơi theo tuổi đó. Hoặc chơi chung, hoặc chơi riêng từng đứa, mà bao giờ cũng có những bà « *ganh* » hay người thầy giáo coi chừng, săn sóc. Những món đồ chơi riêng của con nít Nga thì cũng giống như mấy món đồ ở các nước khác. Trừ duy mấy món đồ chơi chung, thì họ lại bày ra những thứ để cho con nít vừa chơi vừa tập được nhiều công việc của người lớn.

Cho đến những lúc cha mẹ, hoặc vì công việc, hoặc muốn đi chơi, đi nghỉ nơi nào xa, thì ở các nhà gare họ cũng có đặt sẵn những viện dục-anh ở đó để cho mấy kẻ đi đường có thể gửi con một cách giần tiện. Họ làm vậy là cũng vì bởi đất Nga quá rộng, nhiều khi ai muốn đi đâu phải đến tại nhà gare mà chờ đợi ba ngày mới gặp được một chuyến xe. Trong khi chờ ấy, người mẹ nào đem con theo, thì đã có sở dục-anh ở đó săn sóc giùm cho. Ở đó có sẵn mấy cô điều-dưỡng, có lương-y để khám bệnh trước cho trẻ con. Rồi đến khi đi, thì sở dục-anh ở đó lại có sẵn sẵn đồ ăn cho con nít mà bán giá cực kỳ rẻ. Họ lo cho con nít cho đến nỗi ở trên toa xe lửa đi mấy đoạn đường xa năm ba ngày, thì cũng có sở dục-anh theo ở đó : có chỗ để tắm cho con nít, có thùng nước đá để ngâm sữa cho khỏi hư. Và bất kỳ là xe lửa nào, trên toa xe cũng có treo võng sẵn để cho con nít đi đường ngủ cho yên giấc như ở nhà nó vậy.

Trường học dạy con nít bên họ, ngày nay cũng thật là thành hành. Trong năm 1915 chỉ có chừng

7 triệu đứa con nít đi học, mà bây giờ số con nít đến trường, tính tổng cộng cả nước Nga trên 20 triệu.

Ngoài ra lại còn những nhà thương, nhà dưỡng bệnh, lập riêng ra cho con nít.

Bởi vậy nên chỉ tôi dám khuyên với chị em, anh em trong nước hãy nên hết sức chú ý đến vấn đề này và mỗi người — vì tùy sức nấy — mỗi giúp giùm cho Tuần lễ nhi-dông được có thành tích cho rực rỡ.



Nhi-dông là mãnh-lực của tương-lai.

Một đôi khi mình trông thấy những anh-hàng, vĩ-nhơn hay là những người nào đã có sự-nghiep chi, thì mình lại có ý hỏi : Vậy chớ buổi những kẻ ấy còn nhỏ, thì họ ra thế nào ?

Hình bên trái là của ông Doumergue, thủ-tướng nước Pháp, bên phải là của ông tổng thống nước Pháp Lebran, buổi còn nhỏ và ngày nay.



Ấy đó, xem một đoạn về vấn đề nhi-dông ở các nước văn-minh trên đây, thì độc-giả dù thấy rằng bất kỳ là dân tộc nào, chánh-thể gì, Pháp cộng-hòa, Ý Phát-xít, Đức Hitler, Nga, cũng đều xem vấn đề nhi-dông là một vấn đề rất trọng yếu. Và nếu đem những cơ quan tổ chức của nước họ mà so sánh với các công việc lo cho nhi-dông ở nước mình, thì thật là muôn triệu phần của người mình chưa được một

Tiếng « *giải phóng* » có lẽ là một tiếng chung và trong các phương-pháp để giải phóng, thì chẳng có phương pháp nào hay hơn việc lo tài bồi, un đúc lấy lũ trẻ thơ. Vì, như tôi đã nói, nhi-dông là cái mãnh-lực của tương-lai, mà tương-lai là hy-vọng của chúng ta, là cái mục-dịch quý trọng của sự sống của chúng ta ngày nay vậy.

Diệp-vân-Kỳ

Ngày vui nhất TRONG

TUẦN LỄ NHI ĐÔNG

là ngày thứ năm 5 JUILLET tại nhà Hội Annam đường Gallieni (tại gare Pétrus Ký)



Các cuộc vui khởi sự từ 4 giờ chiều cho tới sáng : như là múa lân, hát tuồng do qui bà, qui cô đóng trò. — Hát Quảng-dông. — Các nhà tài-tử đờn ca. — Thi võ. — Khiêu-vũ. Võ cưa : Người lớn 0\$ 60 được 2 tấm giấy số. — Con nít 0\$30 được 1 tấm giấy số.

BẰNG CẤP VỚI TƯƠNG-LAI

PHAN-VĂN-HÙM

Gần năm trăm người đi thi Brevet élémentaire kỳ này, được lối sáu chục người đậu phần viết.

Bao nhiêu cái hi-vọng, cái mộng-tưởng, đã tiêu-tan đi rồi. Thôi cũng được, còn hi-vọng nơi Diplôme.

Nhưng mà không phải cái thất-vọng kia là cái thất-vọng lớn. Còn cái thất-vọng lớn nó chờ lối đường quanh ở tương-lai. Mà cái thất-vọng cũng chưa bị cái tuyệt-vọng.

Kể có tiền, thời chưa phải vội ra ở đời, còn được ngồi lại nhà trường mà học nữa cho biết thêm. Kể không tiền, kể lớn tuổi, tất phải mau mau bước ra đời mà kiếm việc làm.

Kiểm việc làm, thời là việc gì? Làm thầy, làm thợ, làm thuê, bao nhiêu những nghề, nghề nào là nghề cần cái sự học phổ-thông ở nhà trường? Nghề nào là nghề mà học phổ-thông ở nhà trường, mới ra « sốt-dẻo », liền làm được, không bị thợ lỏi thối?

Ngày xưa, lúc nhà nước còn cần những người tùy-thuộc để giúp việc cai-trị đời thay, thời ông đậu Diplôme ra, đã bước ngay lên một cái địa-vị cao quý, nghiêm-nhiên là một người tai mắt, tiếng langsa gọi là « quelqu'un ». Ngày nay, thời tình-thế khác rồi, chỗ làm không đủ, việc cai-trị đời thay của nhà nước đã tạm xong, cho nên ông đậu Diplôme ra, bợ-vơ ngo-ngáo, không biết đem cái sở học lẽ-cở kia mà dùng vào việc gì. Địa-vị cao quý tìm đâu cho được, ra ở đời từ - tung đung đầu những người đậu Diplôme thất-nghiệp, mà hóa ra

không còn ai xem trọng như ngày xưa, không còn là tai mắt, mà chỉ là « một người kia », tiếng langsa gọi là « quelconque » vậy.

Mà đó cũng không phải là cái bi-kịch của những người Annam đã học đến cái trình-độ lừng chững lối thấp lối cao. Bi-kịch chung cho những kẻ thi rớt cũng như những kẻ thi đậu; bi-kịch chung cho những kẻ thi đậu mà thất-nghiệp, cũng như những kẻ thi đậu mà có việc làm. Cái bi-kịch này là cái bi-kịch thấy con đường trước mắt mờ-sẫm gay-go.

Mưu sự sống còn, chưa ắt đã đủ tài mà mưu lấy, trong cái thời-đại kinh-tế thế-giới lừng lười hết địa cầu. Tay làm chưa ắt đã đủ cho hàm nhai, còn gia-đình hệ-lụy nữa thời chiếc thân yếu, với cái tuổi xanh, biết có dám-đương nổi cho chẳng. Mà rồi cái đời nó sẽ ra làm sao? Giấm hãm mãi trong bốn trường, bời cạo mãi mấy tờ giấy, « sớm vác ó đi tới vác về » như thế ngày này như ngày nọ sáu ngày, trong tuần lễ như một ngày, bốn lần sáu ngày trong một tháng như một lần, mà năm năm tháng tháng ngày ngày, cứ mãi một màu, một giọng, một điệu, một chiều, đó chẳng? Thời chán chết! Hoặc nữa thời làm một cái nghề gì khác, rồi cũng lại lần lần ngày qua tháng lạng, bóng mặt trời cứ xẽ tà rồi lại khuất, công việc hết lạ thời lại quen, mà đã quen thời cái đời sống còn, trong một xứ mà muốn ngàn đều giải trí cũng không có lấy một điều, nó sẽ là đời lạt-phèo chán-ngắt đi mà thôi.

Đó là nói về cái đời vật-chất. Còn cái đời tinh-thần trí-thức, nó cũng là một cái đời vô hi-vọng, một cái đời cùng. Với cái sự học lẽ-cở kia, muốn

PHU NU TAN VAN

Chuyện lạ

Có nhiều nhà khảo-cứu kỳ-khởi tìm ra lắm chuyện lạ-lùng. Như gần đây, có một nhà thông-thái nọ, cọng trừ nhơn chia thế nào mà biết được rằng:

Paris có nhiều thợ may hơn hết, rồi kể thợ làm bánh, thợ lột tóc, mới tới trạng-sư.

Londres có chủ cho mượn xe hơi nhiều hơn hết, rồi mới đến kỹ-sư, chủ nhà in, người bán sách, đầu bếp.

Amsterdam có nhiều người ưa đồ cổ, người bán súng, và dân thợ các hạng.

Bruxelles, có nhiều đứa con nít ưa hút thuốc điếu.

Rome, có nhiều dân vất vả nặng.

Berlin, có nhiều người uống rượu la-ve hơn hết. Thành Athènes có thợ mài dao đóng lăm.

Cứ như mấy kinh-đô các nước trên đây, mình lấy làm lạ hơn hết là thành Bruxelles lại có nhiều đứa con nít hút thuốc điếu.

Có lẽ thành Paris ăn mặc « đúng » lắm, nên có thợ may đóng hơn các kinh-đô trong hoàn vũ.

Còn Saigon? Không ai làm thử số tổng kê coi có « thứ » nào nhiều hơn hết?

Tự mình tìm đường đi lối nữa trên cõi xán-lạn buy-hoàng của sự học, nào có phải là sự dễ dàng đâu. Tìm cái gì, học cái gì, biết cái gì nên tìm, biết cái gì nên học, tìm đâu học đâu, đâu là đầu đâu là cuối, cái câu hỏi ấy càng rối loạn, càng thống khổ, càng thốn-thừ, càng tức-bực, càng đau thương. Cở-nhiên người đậu Diplôme ra, muốn lặn - thủ, phải mất công đời ba năm, hoặc năm bảy năm cũng không chừng, để lặn-hụp tò-mò tìm-kiếm con đường đúng mà bước lên tới. Tìm ra là sự may, mà chưa phải là sự rỗi; tất phải khởi sự đi, đi cho đến lúc thấy mình đi vững bước thời sức nhìn bóng thieu-hoa nó đã bằng - lặng đi rồi, cái buổi xuân-xanh háng-hái đã ở về quá-khứ. Tương-lai còn có là bao dài!

Ôn lại bài toán đề khóa-sở cuộc đời, thời thấy thiệt-thời lẽ-lã, mà không được cái gì là sở-đắc, là tâm-đắc. Ai được là cái « phước trời ». Số phận của những người nghèo đậu hay là rớt Brevet và Diplôme, nó ở đó, theo tôi tưởng.

Phan-văn-Hùm

Kinh cáo độc giả

văn-học tuần-san

Tờ tạp-chí Văn-Học tuần san xuất bản ở Huế vừa được 3 số thì phải đình bản từ tháng Novembre 1933 đến nay. Chúng tôi tiếp được nhiều vị độc-giả viết thư về hỏi. Song trong khoảng thời-gian mấy tháng nay, chúng tôi đang lo lắng xin phép đời vô Nam-Kỳ và lo tổ chức cách nào tái-bản lại cho được bền vững.

Nay chúng tôi mới được nghị-định Quan Toàn-Quyền ngày 31 Mai cho phép đời vô Saigon.

Được tin may mắn này, chúng tôi xin có lời báo-cáo cùng quý độc-giả hay rằng: nay mai tờ « VĂN HỌC TUẦN SAN » sẽ xuất bản lại Saigon và tổ chức lại một cách hoàn thiện, vững chắc hơn trước, hữu khố phụ lộng quý ngài đã yêu nó và nhắc nhở nó lâu nay.

Chủ nhiệm

TÙNG-LÂM LÊ CƯƠNG PHỤNG

kinh cáo

Cứu được muôn ngàn trẻ nhỏ

Khắp cả Đông-pháp, từ Nam chí Bắc, trước cửa nhiều nhà buôn và các tiệm thuốc, quý ngài thường thấy tấm bản nhỏ (carton) đã chữ THUỐC-BAN (chỉ tinh tảo, giá Op.12) là một thứ thuốc độ nhưt hay, quý nhất cho trẻ em, đã cứu được muôn ngàn trẻ nhỏ có bệnh ban, nóng lạnh, sốt muỗi, mồm óm, mắt sâu, đỏ mũi trán, lừ đừ buồn bã, hay khốc đóm. Thuốc này hết sức hay, gia truyền nhiều đời. Nhà bào chế chỉ như có một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Bệnh nặng lắm dùng nội trong ba gói thì hết bệnh, bệnh nhẹ nội một gói cũng đủ hết.

Khắp cả Đông-Pháp có hơn 300 nhà đại lý bán, các gare xe điện có bán. Saigon nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon. Mua số lời nhiều, xin do nơi Nguyễn-văn-Lượng boîte postale n° 63 Saigon. Giá mỗi gói Op.12.

Thuốc nóng lạnh độ nhưt hay

(Thuốc Càn-Khôn-Tàn)

AI mới bị cảm nên nhức đầu nóng lạnh, hoặc nóng như lửa đốt, tay chân rừ rệt, đau xương sống, đau xác hông, no hơi, sinh bụng, ói mửa, ho hen, miệng đắng lưỡi khô, hay khát nước, không có mồ hôi, mình mẩy nổi những đốm vàng, thì hãy mau mau uống thứ thuốc tên này vô, nội trong vài giờ thấy mình mấy nhẹ nhàn, phong tà xuất ra ngoài hết. Sự linh nghiệm thật phi thường. Có ban trắng và ban đỏ thì nó trở ra cùng mình và mấy đốm vàng cùng tan mất.

Ấy là một thứ TIÊN-ĐƠN mới ra đời động cứu đàn độ thế có gói bán khắp các nơi.

Saigon cứ trừ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các gare xe điện. Mua số lời nhiều xin do nơi Nguyễn-văn-Lượng boîte postale n° 63 Saigon. Giá mỗi gói Op.12 nhờ hỏi thuốc càn-khôn-tàn.

VẤN ĐỀ TAM-TÙNG VỚI CÁC NỮ GIÁO-VIÊN

Nguyễn-thị-Kiểm

Một buổi sớm mai chưa nhật, tôi xăm xúi đi trong một ngõ hẻm của con đường Legrand de la Liraye. Tôi vừa đi vừa suy nghĩ chăng biết lúc gặp người nữ giáo-sư trước đã luyện tập mình viết quốc-văn thì phải gọi bằng Bà theo phép lịch sự xưng hô đối với người đàn bà đã có chồng hay là kêu bằng Cô, theo cái lối xưng hô quen của trò đối với thầy từ ngày xưa. Tôi tự hỏi như vậy vì độ nọ, có một bạn độc-giã viết thơ trách tôi *còn cái óc phân biệt giai cấp* vì trong bài kỹ thuật một phiên nhóm đầu tiên của hội cựu sanh-viên Nữ-học-đường, tôi gọi các bà nghiệp chủ bằng bà mà gọi các nữ giáo-viên có chồng bằng cô. Lời trách ấy đáng. Trước kia, ông Phan-Khoi có đở vấn-đề xưng hô trên mặt báo Phụ-nữ và ông đã tuyên-bố như định rằng tiếng bà là để gọi các chị em có chồng chằng kể hạng nào, tiếng cô là để gọi các chị em còn độc thân. Tôi vẫn nhận đó là một lẽ tự-nhiên nhưng trong bài hiệu triệu chị em cựu sanh-viên N. H. Đ. vào hội, trình các bà thầy cũ với chị em mà kêu họ bằng cô thì các chị em *nhớ mau hơn* vì theo lệ thường, người ta hay gọi chung các nữ giáo-viên bằng tiếng cô giáo. Thêm nữa, ta còn một tánh quen này: đối với một người thiếu-phu *quen*, tiếng bà ta dùng nghe lọt lỗ.

Tôi suy nghĩ lần thần như vậy rồi tức mồm mà la lên (la âm thầm trong trí chứ chằng phải la lớn ngoài đường):

« Nhà người gan quá! Người viết báo phải lựa một luật như: định, lựa cái điều phải để làm kiểu mẫu chứ chằng nên chiu theo nhân-tuần ». À, vậy thì nên dứt cả tình cảm, một chốc nửa đến nhà bà thầy cũ, mình sẽ chêm-chệ phồng-vấn: « Chào Bà... Bà tướng làm sao với vấn-đề này? Bà nghĩ làm sao với sự này... »

Mà đây, tôi đã đến nơi.

Một cái nhà nhỏ trong một miếng vườn nhỏ, chung quanh có cây cối bao kín như một lùm chim. Một cảm giác lạ nẩy sanh trong lòng tôi. Tôi tưởng mình một đứa học trò nhỏ, rồi lại tưởng tượng như « con bé hoàn khăn đỏ một hôm tối trời đem bánh sửa lại cho bà ngoại nó. » Tôi xô cánh cửa hàng rào, bước vô vườn vừa kêu lên « Cô Năm! Cô Năm! »

Ấy chết! Sao mình lại kêu cô? Thôi đó là tiếng gọi của trái tim, mình phải chịu. Cho hay người ta ai cũng có chứa trong tim thức của mình một con thú mạnh hơn lý-tánh.

Bà Phan-thị-Cửa... Cô Năm... Bà Phan-thị-Cửa là bà đối với mọi người... Còn cô năm là cô của tôi, thầy cũ của tôi. Thôi nên như định như vậy cho rồi...

Dưới mấy tàu chuối phát-phơ, trong cái bóng mát có lay-loè ánh-sáng, một người đàn-bà tạc ba mươi mấy tuổi, đang lui cui cuốc đất. Một cái quần đen guồng lên khỏi mắt cá, trên tròn một cái áo sơ-mi (hemis-) trắng củ để trống tay, vai và lưng. Năng, cái năng tốt buổi sáng, đập vào đầu, cổ lưng, vai, và tay lem luốt của người đàn-bà đang bầm bở làm việc. Thầy tôi, bà Phan-thị-Cửa tươi cười mà gọi:

— Kiểm phải không? Em coi qua làm vườn nè, ăn mặc « tời » như vậy để làm *cure de soleil* (phơi nắng).

Góa chồng từ một năm mấy nay, bà Phan-thị-Cửa chằng vì cái đau đớn âm thầm của mình mà mất cái tánh ham hoạt-động từ hồi nhỏ. Bà là một bực nữ lưu đạu bằng cấp sơ-học trước nhưt trong

PHU NU TAN VAN

phái chị em trí-thức Nam-kỳ, thuở nữ học-sanh hiếm-hoi một... Rồi bà đi dạy học nuôi con giúp chồng, đến bây giờ chồng đã mất. Bà còn năm đứa con nhỏ, một tay bà nuôi nắng dạy dỗ, thêm có mấy đứa cháu mất mẹ, bà cũng lãnh săn sóc cả Ai đã biết bà đều nhận là một người vợ quý, một người mẹ hiền.

Bỏ cuốc đi rửa tay và mặc áo dài, bà Phan-thị-Cửa dắt tôi vào nhà. Trong nhà như ngoài vườn, cách sắp đặt rất vén khéo đẹp mắt. Một đoàn trẻ em đang chơi đùa với nhau, đứa nào cũng ngộ nghĩnh và ăn mặc sạch « ẽ. Trong góc phòng khách, bàn thờ của người quá vãng còn người-ngút khỏi hương. Tôi ng-ĩ đến cảnh nhà của bà Phan-thị-Cửa. Phòng-vấn bà về tam-tùng là thích-hạp thật. Tôi giờ ra câu chuyện điều-trả của báo Phụ-Nữ.

— Bây giờ là đến phiên các bà các cô giáo 18 ý kiến của mình. Điều này quan-trọng vì các bà tiêu biểu cho hạng trí-thức phụ-nữ.

Bà Phan-thị-Cửa chậm rãi nói:

— Luân-lý hay là những tư-tưởng của người ta về luân-lý đều theo thời-đại mà đổi hẳn. Bất kỳ trong việc nào, người ta chằng nên tuân theo một luật nhưt định và tuyệt đối mà nên do theo lý-tánh của mình để hành-động thì tốt hơn... Em hỏi tôi về chữ *tùng* đối với con cái? Không, làm cha mẹ chằng nên bó-buộc gắt gao. Dạy con cũng phải chiu con, nên nghiêm mà ân-yếm và chằng có gì tốt đẹp và có hiệu quả hơn là *làm gương* cho con bắt chước. Muốn được như vậy, người mẹ phải hi-sinh trông nhiều cảnh và thường cha mẹ phải giữ mình trước mặt con cái.

Em nghĩ coi, nhiều khi tôi giận đứa ở muốn hét la lên nhưng nhớ mình đã dạy con đừng cộc thì lại dẫn cái nóng tính mà hòa-huẩn rầy, khi làm việc nhiều mệt, về đến nhà có hơi *quau* nhưng trước mặt con, phải quên hết để tươi cười. Lẽm xẻ đó, trong khi dạy con, cha mẹ phải dạy lấy mình trước. Phải hiểu cái tâm-lý của trẻ con (ai hiểu con cho bằng mẹ?) gọi cho nó tỏ ra những tư tưởng của nó và cắt nghĩa dạy dỗ cái hay cái dở thế nào, như vậy mình tập cho nó có cái óc sáng kiến (*esprit d'initiative*) và thật-nghiệm. Em biết không? Đối với một đứa con biết yêu và kính cha mẹ, chằng cần dùng cây roi, tiếng nặng, một cách ngó cũng đủ cho nó biểu điều gì chằng nên làm.

Rồi bà Phan-thị-Cửa kể cho tôi nghe các chuyện ngộ nghĩnh của mấy đứa em trong nhà. Mấy đứa con của bà lâu nay có tiếng là dễ dạy, dễ thương và

thông-minh. Nhân trong tuần lễ nhi-đồng tôi tưởng nên kể ra để cho mấy chị em nghe cũng hay.

Em năm Lộc bé trai 6 tuổi, đã đi học, tánh còn khờ, mẹ dạy ít đồ ỹ, làm điều gì sai bị rầy thì mau quên. Một hôm nó chơi đùa rớt bê ve đều *teinture d'iode*. Mẹ kêu lại, nói một cách buồn bã: « Năm, con chơi không coi chừng đừng rớt bê ve thuốc. Mẹ nghèo mua một ve thuốc hết hai ba cái dễ xút ghé cho con. Con làm bê mẹ buồn lắm. » Rồi mẹ bỏ đi vô buồng nằm đọc sách. Một lát, thằng Năm đi vô lại đứng gần mẹ, cầ-rả muốn nói gì mà rồi lâu lắm mới kêu: « Mẹ, mẹ! » Bà Phan đã quên chuyện hồi nầy dạy lại hỏi: Gì đó con?

— Để con rán tuần này lãnh được ba cái 1er trong lớp nghe mẹ?

— Chí vậy con?

— Đặng má cho tiền cho con (theo lệ thường bề lãnh được giấy thưởng trong trường thì bà Phan cho con năm xu hoặc một cái) rồi con đi giành mua ve thuốc...

Thật là lấy công chuộc tội!

Bà Phan hôn con mà sa nước mắt. Từ đó thằng năm Lộc hay đề ý đến lời mẹ dạy và chơi cẩn thận hơn trước. Cho hay đối với trẻ con lấy lời ngọt dịu và nói cho nó dễ ý thì hay hơn là đánh đòn, hay là khoát nạt. Bà Phan nói với tôi: « mỗi khi chúng nó làm bê một cái muống, một cái đĩa, tôi bắt chúng nó lấy tiền thưởng mà đền. Rồi đất chúng nó đi ra chợ, tôi mua cho nó thấy để biết cái giá-trị của mỗi món. »

Còn đây là một cái kết-quả tốt do cha mẹ làm gương cho con.

Em sáu Trí (4 tuổi) là một đứa bé trai ngộ nghĩnh và hay ân-yếm mẹ. Trong khi mẹ đi dạy, các anh chị đi học, phần việc của nó ở nhà là coi việc thấp nhang trên bàn thờ (một bàn thờ thấp và nhỏ) và chơi với đứa em gái út được ba tuổi. Ban đêm, nó và con bé út ngủ với mẹ. Thằng sáu Trí thường thấy mẹ thức dậy giữa đêm để đắp mền cho em nhỏ. Một đêm kia, bà đang ngủ mê, nhớ chùng mà kéo mền cho con. Quơ tay lại đụng nhằm ai ngồi gần con bé, bà ngồi phắt dậy thấy em Trí đang ngồi gục lên gục xuống mà hai tay thì kéo mền đắp cho em nhỏ...

Tôi kể mãi cho chị em nghe thì chằng bao giờ hết chuyện. Chỉ trình với chị em cái cách dạy con của bà Phan là một bà mẹ hiền mà lại là một nhà vệ-sinh và một nhà thể-thao nữa. Người ta thường gặp

bà đặt một đoạn con với cháu đi bách bộ trên các con đường dài, trong các công-viên châu thành.

Bây giờ xin phép chị em, chúng ta trở lại vấn-đề tam-tùng. Tôi hỏi nhé!

— Sản cố đang nói về con cái, em hỏi ý cô về sự kết-hôn. Khi các em nhỏ đã lớn hết rồi, cô năm định lựa cho chúng nó hay là để cho chúng nó chọn người bạn trăm năm?

— Điều ấy chưa nhưэт định được nhưng dầu thế nào tôi cũng không đành ép bức con. Em Kiên có đề ý rằng các đôi vợ chồng tự lựa chọn nhau thường hay bất hòa hơn là những cặp do cha mẹ định hôn? Điều ấy dễ hiểu: bạn thanh-niên hay có tánh nóng nung trong ái-tình và hay nghe theo tình cảm của mình rồi khi chọn bạn chẳng xét cái bề trái.

Người cha mẹ nếu thật chẳng vì tiền của vì mền tuổi-gia, nếu thương con và hiểu con thì bao giờ cũng lựa người bạn xứng và giống tánh con mình, nhưng khổ là ít có người hiểu cho hết mà nếu có hiểu con, thì trong lúc chọn bạn cho con, còn có thể lầm được. Ở đời có ai chẳng lầm không? Vì vậy mà nuôi con, bảo con phải *tùng* mình từ mỗi việc thì đã bắt đầu lầm rồi.

— Bây giờ đối với cái *tùng* thứ hai...? Tôi nhìn cái bầu thờ rồi nín. Bà Phan có vẻ nghĩ ngợi như hồi tưởng lại ngày xưa.

— Chúng tôi bàn bạc với nhau trong mỗi việc. Tuy có việc bất đồng ý-kiến nhưng ai nấy giữ cái lẽ phải của mình và sự xích mích chẳng bao giờ nảy sanh ra, nhất là ở trước mặt con cái..

— Cố nghĩ làm sao với chế-độ đa thê?

— Nên bỏ hẳn! nó quan-hệ với con cái nhiều là vì gương xấu của cha có ảnh-hưởng cho con. Thêm nữa sự xích mích giữa cha mẹ, sự đau đớn đố-ky giữa hai người đàn-bà làm cho trẻ con phải bị khổ. Một đứa nhỏ không đặng săn sóc thương yêu trong gia-đình sẽ mau nhiễm tánh xấu. Lớn lên, trên con đường lầm lạc, nó muốn ngừng bước mà trở ngoài lại cũng không được, nó lại đổ thừa là tại tánh di-truyền của cha...

— Có thể cho em biết được ý-kiến của cô đối với sự cải giá?

— Sự ấy qua không biết trước được em à... Rồi bà Phan-thị-Cửa ngó ra ngoài sân mặt có vẻ nghĩ ngợi.

Ngoài sân, dựa bụi ehuối, dưới bóng mát lập loè ánh sáng của mấy tàng lá nấp nhỏ, cái cuộc như đợi chờ người quả phụ giỏi khéo và vẫn còn là năng lực thiếu-niên.

N. T. K.

Giọt của nhà báo bị tù

Tên Dương-Tế dit Số lâu nay chơi miếng xô xiên với mấy nhà báo cũng đã nhiều, mời đây lại nghe lời bọn vô loại đi chơi với nó, giọt của báo Việt-Dân. Chủ báo V. D giao cho nó lãnh nuyệt triah giao lại cho con nít bán, kỳ báo số 5, nó bán được 48350 rồi đi luôn. Ông Phan-V-Thiết chủ-nhiệm V. D đầu đơn thưa nơi quan Biện-lý; ngày thứ bảy 23 Juin loà tiểu hình xử một tháng tù *hãn* và buộc phải trả số tiền lại cho ông Phan, Đàng đời đỡ gian trá. »

Thơ-tín

Cùng bà T.V.T. Phanhiết

Theo bịnh bà thì gọi là bịnh hư huyết, kinh-nguyệt không đều mà sanh ra. Vậy bà hãy uống thuốc ĐỀU-KINH CHƯỞNG-TỬ-HOÀN VÔ-ĐÌNH-DẪN 1p00 1 hộp, chừng vài hộp bà sẽ mạnh và có da thịt.

Cùng cô Ngọc-Yến Thanh-Hòa

Phần đời mặt Vô - đình - Dẫn không làm hư da mặt đâu cô. Phần ấy thiệt mịn, chất tốt và thơm. Có dùng hoài sẽ thấy da mặt tươi trắng. Sau không dùng nữa da mặt cũng còn tươi trắng tự nhiên. Mấy bà sang trọng ở Saigon khen lắm. Phần V.Đ.D. 0p60 1 hộp, trắng hoặc hương.

Cùng cô Minh-Huệ Sadec

Đời quảng-cáo khó liệu lắm cô ơi. Muốn khỏi lầm thì như bịnh Ho của Bà cụ đó hãy mua thuốc Ho VÔ-ĐÌNH-DẪN mà cho uống. Thuốc này có tiếng, Bà Cụ mạnh được.

Cùng cô Thanh-Mai Phompenh

Cô hãy xem lại quảng-cáo KIM-TINH-ĐƠN trong báo này. Theo chứng của cô, dùng KIM-TINH-ĐƠN thì phải lắm.

VĂN-HÀ

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Infantin cho đến 4^e Année

Chùm hoa hàm tiếu



Tuán lễ Nhi-đồng cũng nên tôn lên một bà Hoàng-hậu

Đời một ngày một khác!

Hoàng là vua, tử là con, hoàng-tử là con vua, ông hoàng là tiếng kêu tắt của hai chữ hoàng tử. Vậy thời ai là con vua mới có thể kêu là ông hoàng. Cái nghĩa nó rõ như thế, mà hiện nay mình thường thấy nhiều người cha chưa hề làm vua lúc nào mà cũng được chúng kêu là ông Hoàng: hoàng đèn xi léo!

Hoàng là vua, hậu là vợ, hoàng-hậu là vợ vua vậy mà ở các nước không vua ngày nay, mình lại thấy nảy ra chẳng biết bao nhiêu là hoàng-hậu.

Hoàng-hậu bán bông, hoàng-hậu bán xìt, hoàng-hậu học-sanh, hề ở đời có cái chức-nghiệp gì, thì chức-nghiệp ấy làm sao cũng có một bà hoàng-hậu. Đừng nói chuyện đầu xa bêu Tây, bên Tàu, ngay ở Saigon đây mình cũng đã đặng thấy năm nọ họ tôn lên một bà kêu là « hoàng-hậu thương-mãi. »

Cái tục ấy cũng vui và thêm hay.

Vì hề đã tôn lên một bà hoàng-hậu — dầu cho cái thứ không vua chớng cũng vậy — thì bao giờ cũng yển-diên, lễ-lạc, phào đối, đèn treo, người này giành giọt, kẻ kia ước muốn, mà hóa ra một cuộc vui. Hay là vì bởi đó cũng là một phương sách thần diệu có thể làm cho người ta bớt được sự mê-tin về những chuyện vua-chúa.

Đối với một việc đã vui mà lại hay như thế, thì mấy ông trong ban tổ-chức tuần-lễ nhi-đồng hiện nay cũng còn đương đi kiếm trò chi lạ, thú chi thích mà tô

diêm thêm vào các cuộc vui chơi đặng thâu cho được thật nhiều tiền mà cứu vớt những mẹ và con côi, sa cơ trụy lạc, họ cũng nên bày ra một cuộc long trọng gọi là cuộc « Tôn bà hoàng-hậu của tuần lễ nhi-đồng. »

Đã vậy, mà bà Hoàng-hậu này, mình có thể định những thể-thức chọn-lựa khác hẳn với cả trăm ngàn bà hoàng-hậu đã có từ trước.

Trong sự chọn lựa mấy bà kia, bao giờ họ cũng lấy sắc đẹp làm gốc; chuyện này mình làm trái hẳn lại. Mình bỏ sắc đẹp ra ngoài, nghĩa là đẹp hay không mình không thêm đếm xỉa đến điều đó.

Ban khảo-sát chỉ nên xét coi nội trong các bà, các cô mà lựa cô, bà nào từ bấy lâu nay đã dày công với sự cứu-tế xã-hội hơn hết rồi tôn lên hay là xét coi trong đám con nít mồ côi, cô nào tánh hạnh tốt hơn hết mà tôn lên lại càng quí hơn nữa.

Song đó là em chỉ bàn sơ qua, về các điều kiện ấy, quyền ở ban tổ-chức Tuần lễ nhi-đồng quyết định.

Điều cốt yếu là làm làm-sao cho có bà hoàng-hậu ấy, để ngày kia «Ngài» sẽ «Ngự» phổ này, xóm khác mà nói với «muôn dân, bách tánh», và nhưэт là với các bà, các cô những câu chuyện đại-khải như thế này:

« Đối với người đàn-bà, nếu không phải nghịch cảnh, thì chẳng có thú chi vui hơn chuyện sanh con, nuôi con. Cái cảnh làm mẹ nó vui một cách tự nhiên, con là Vương-lăng, Từ-thứ, Đổng-kim-lân, thì vui đã đành, mà dầu cho nó là Văn-Giang, thăng Lía cũng vậy. Ấy vậy mà mấy cô, mấy bà ngày nay muốn có thú vui ấy, thì phải làm sao, biết không? ... Có chớng? ... Không. Nếu trả lời như thế, thì không bao giờ «Hậu» chịu đến đây mà làm chi. «Hậu» há lại không biết rằng sự xuất giá của chị em bạn gái mình nó giống như đi đánh Pingpong, Tennis, tất phải có người «partenaire» mới được. Và đương giữa buổi kinh-lễ không-hoàng này, một bữa «hối-thén» lớn trên vài ba chục đồng, đó là chưa nói đến bông hột xoàn, vòng hột xoàn, thì «Hậu» lại đại chi mà khuyên chị em làm những chuyện tày trời như thế? Vậy thì làm sao?... Để làm chị em ơi! «gà không gây chạn vụn» khỏi hối thén, khỏi hột xoàn mà được làm mẹ cả và Vương-lăng, Từ-thứ, Đổng-kim-lân, Văn-Giang, thăng Lía mới là thú-vị cho chớ... » Chị em cứ bỏ vào một đồng xu cho Tuần lễ nhi-đồng là được vậy ngay. Vì một người một đồng, triệu người triệu đồng, với đồng xu ấy, người ta sẽ dâng nó mà giúp cho cả muôn, cả ngàn đứa trẻ thơ nua vai, nên cảnh, thì ai dám chắc rằng trong đó, ngày sau, lại chẳng có đứa trẻ thành ra những người như kia?... »

Minh-Nguyệt

MỘT CÁI GƯƠNG CHÓI SÁNG TRONG

TRƯỜNG DINH - NGHIỆP NƯỚC NHÀ

Ông Viên-Đệ và

Dầu Khuynh-Diếp



ÔNG VIÊN-ĐỆ
Nhà chế-tạo Dầu Khuynh-Diếp

hiệu rất phổ biến, đi đến đâu cũng đã bước chưa đến Hoàng-thành, thì không ai là người chẳng nghe nói tới hai tiếng Khuynh-Diếp.

Thật vậy, tại kinh-thành Huế bây giờ, chẳng cứ hạng người nào trong xã-hội, khi ở trong nhà, đồng có nhưc dầu trơn bụng, hay âm minh so da, thì người ta nhớ ngay đến một ông thầy thuốc rất dễ-dàng: là dầu Khuynh-Diếp; mà khi đi ra ngoài, nếu muốn ngừa đón những sự bất-trắc về phong-sương

Huế!...
Khuynh-Diếp!...
Ngày nay, đối với những người biết Huế một cách rõ-rang, cái tên khuynh - diệp tưởng cũng sắp-xỉ gần giống như mấy cái tên núi Ngự sông Hương, hay Đông-ba Gia-hội, bởi vì ở kinh-đó hiện nay, khuynh-diệp vẫn là một cái danh-

thường-thường người ta cũng chỉ đem theo một người bạn rất chắc chắn: là dầu Khuynh-Diếp. Cái thế-lực của thứ dầu này ở kinh-đó thật có hơn chỗ không kém cái thế-lực của dầu Nhị-thiên-Đường ở Chợ-lớn hay Saigon.

Cũng những ở Huế thôi, mà nghe như ở khắp các tỉnh Trung-Kỳ cũng vậy nữa: hệ dầu Khuynh-Diếp đi đến đâu là bao nhiêu thứ dầu khác phải nhường bước tránh đường đến đó.

Mà xa xuôi hơn nữa, như Nam-kỳ. Lúc-tỉnh ta đây, hãy từ nói đến cái tên Khuynh-Diếp cũng không phải tuyệt-nhiên không nghe thấy vang-dội ít nhiều.

Đi với một thứ nói hóa cái dầu ta nên nhớ trước hết là dầu K. D. chính là nói-lóa — đối với một thứ nội-hóa tiêu-thu được mạnh-mẽ như thế kia, thiết-tưởng anh em ở trong thương-trường không ai là chẳng nên lưu-tâm chú-mục đến.

Bởi vậy, cái người đang hầu chuyện với độc-giả đây, dầu chẳng đi nữa, cũng trôi đã mang cái tiếng « ở tại kinh-đó về », cũng trôi đã thuật qua-loa với độc-giả một vài chuyện về xứ Huế, nếu lại nhẹ quên hẳn đi mà không nhắc-nhở tới cái tên Khuynh-Diếp thì e không khỏi có chỗ áy náy trong

PHU NỮ TÀN VẠN



Một đoàn công-nhơn dân-bà hái lá tràm gánh về sử nấu lúc 12 giờ trưa.

lời g, nhất là khi ở trong hai chữ Khuynh-Diếp rất phổ-thông đó lại có ẩn-tàng một cái lịch-sử rất vẻ-vang mà hãy còn ít ai biết đến, khiến cho người hủu tâm với tí ực nghiệp không thể nào nhìn được mà đứng bều-dương ra, ngỡ hâu để khuyến-khích chung cho hết thấy ai ai có chí về thương-mại công-nghệ.

Dầu Khuynh-Diếp là dầu như thế nào và cách chế-tạo nó đại để ra làm sao?

Trừ một số rất ít, còn thì các bạn đọc tới chắc ai cũng vẫn biết rằng Khuynh-Diếp là một thứ dầu mà công-dụng đại-khải cũng giống như dầu menthe hay dầu Nhị-Thiên-Đường ở đây. Song tôi xin lập đi lập lại rằng dầu K. D., là một món nội-hóa, lấy nguyên-liệu ở xứ mình và do nhơn công máy-móc của người mình làm ra, lại từ lúc mới bắt đầu làm ra dầu cho đến lúc ra về bán, tuyệt-nhiên khỏi phải nhờ cậy một món gì của ngoại-quốc, đến nỗi chúng ta có thể bảo đó là một món « nội-hóa hoàn-toàn », mà cái chỗ đáng xưng-dương của ông chủ, nhơn K. D. một phần lớn chính là ở đây.

Đến đây, tôi phải xin phép xâm-phạm đến sự bí-mật của nhà nghề để làm cho thỏa-mãn cái tâm-tóc-mạch muốn biết của độc-giả. Tôi xin phép nói ngay ra rằng thứ nguyên-liệu dùng để chế ra dầu K.D. chẳng phải chi lạ hơn là lá cây tràm mà cái tên khoa-học từ là Melaleuca. Tràm là một cây thường hay mọc ở những ở gò, hoặc nơi những đất đất hoang về miền sơn-đã; nó

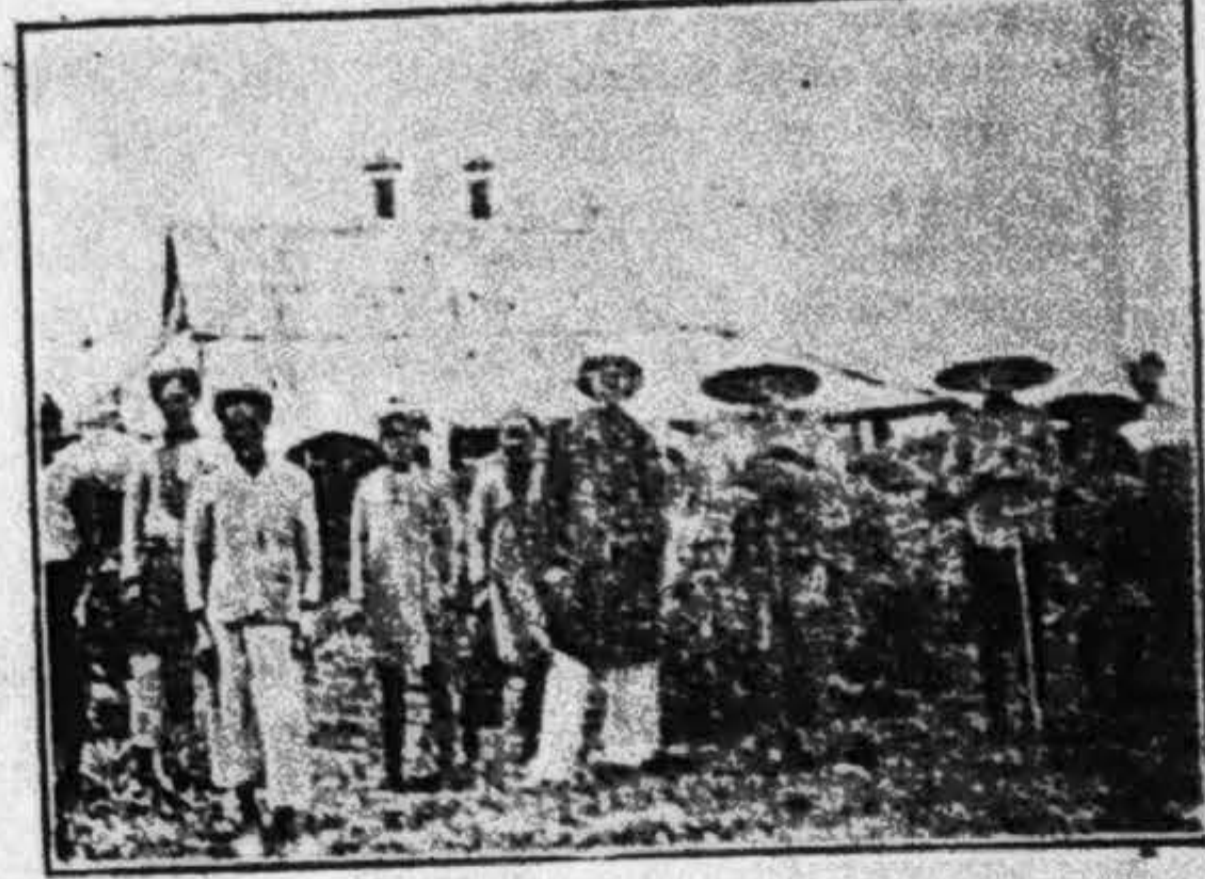
là một thứ cây trời sanh, nghĩa là chẳng ai gieo trồng vun quén chi hết mà tự-nhiên nó cũng mọc, và bề chặt phá lớp lá đi thì nó lại nảy-rộ sum-sê lớp khác. Nguyên trước kia, khi chưa có dầu Khuynh-diệp ra đời, ở Trung-kỳ người ta chỉ biết đón trộm về dựng làm lỏi cho ruộng leo ruộng bò; còn ngay như ở Nam-Kỳ ta bây giờ, cũng có thiếu chi những chỗ mà cây tràm vẫn đua mọc ở trước con mắt vô-tình, của người ta, nào có ai dè rằng khi sanh ra giống cây ấy, tạo-vật đã cấp-phát cho người hủn-thổ một món nhu-yếu không phải tầm-thường và dành sẵn cho chúng ta một nguồn tài-lợi không phải nhỏ-nhất.

Độc-giả thứ nghĩ mà coi: chỉ trong một khoảng thời gian vẫn-vội là năm năm trời, với lại cái thứ cây không phải mất công trông-trực vừa mới nói đó mà ông chủ-nhơn hiệu dầu Khuynh-Diếp đã lần-hồi bước tới cái địa-vị trọng yếu về-vang ở trong trường dinh-nghiệp xứ Trung-Kỳ, trong tay vô ra có đến hàng mấy chục vạn bạc!...

Các cô người sẽ bảo: tuy biết đó là một công việc dễ-dàng, lại thêm lời nhiều vốn ít, song nếu chẳng phải là tay sẵn có những tư-cách hơn người thì vị-lật đã kinh-dinh nên nổi sự nghiệp.

Phải, ta càng trâm-trở công cuộc làm ăn của hàng dầu Khuynh-diệp chừng nào, thì ta lại càng nên khen ngợi cái người đã phát-kiến ra thứ dầu ấy chừng này.

Ông Viên-Đệ — vì đó chính là tên của ông chủ-nhơn Khuynh-Diếp — là một người trong đám



Một số nấu Dầu Khuynh-Diếp tại Salung (Quảng-Trị)

PHU NU TAN VAN

thanh-niên, năm nay xuân-xanh mới ngoài ba mươi tuổi. Trong vẻ mặt người rất thông - minh tuấn-tú, lại thêm khiêm-nhường hòa-nhã, là những cái đức làm nó thường giúp cho người ta làm nên việc lớn ở đời. Với sanh-trưởng ở trong hoàng - tộc, sau khi thôi học, ông Viễn-Đệ bắt đầu ra làm nghề « gõ đầu trẻ » ở tỉnh Quảng-trị, là nơi có nhiều đất mọc thứ cây trầm. Bởi cái phạm-vi bó buộc của giáo-giới không làm thỏa-mãn được tấm lòng háng hái hoạt-động của mình, nên trong chẳng bao lâu, thì ông Viễn-Đệ đã từ-giã chốn nhà-trường đặng bước chừa qua con đường thực-nghiệp.

Ngày giờ thắm-thoát, cách năm năm sau mà cái thầy giáo-học hàng ngày phải hao hơi rất cỡ ở trong bốn bức tường với đá nghiêm-nhiên được ngồi trên cái ghế chủ-nhơn của một hãng buôn to lớn, thường thường thâu dụng có đến hai trăm người làm công và số tiền lương phát ra mỗi tháng không dưới hai ngàn bạc.

Dựa bên bờ sông Bến-ngự (Huế), nước chảy bâng-nhác lờ-ờ, người du-khách bỗng-dưng để ý

tới một tòa nhà đồ-sô, trong có cái cảnh-tượng rộn rịp tung-bừng : đó chính là hãng đầu *Khuynh-Diệp* của ông Viễn-Đệ đó. Bao nhiêu đầu chế-tạo ra ở các sở như Salung, Phương-Xuân, An-Nông... đều tập-trung về đây rồi mới phát-thụ. Kế thì sang đầu vô ve, người lại đóng nút dán nhãn, kế thì lo gói lo bao, người lại làm sổ làm sách; tại hãng đây hằng ngày có đến mấy mươi người giúp việc.

Ngoài ra ông Viễn-Đệ lại còn dựng lò làm ve chai để đựng dầu; lại mở nhà in riêng để in các thứ giấy má cùng bao, nhãn cần dùng; lại sắm sẵn ba chiếc xe hơi để đi phát hàng; lại mở riêng một tờ báo để chuyên làm quảng cáo cho « *Khuynh-Diệp* ». Tóm lại, từ khi mới hái lá trầm ngoài đồng về cho chí lúc đầu đã vô ve và phát-thụ, nhưt-thiết vật gì cũng là của nhà *K. D.* làm ra, cho nên, như tôi đã nói, đầu *K. D.* thật là một món nội-hóa hoàn-toàn, mà công cuộc làm ăn của ông Viễn-Đệ há chẳng phải là một cái gương sáng đáng treo cao cho mọi người ở trên con đường thực-nghiệp sao ?

Nguyễn-Đức-Nhuận

NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết thành biết suy, biết lời biết lỗ, biết ăn biết thối.

Lúc bình thường sổ-sách đã là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa đời kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa. Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm sổ làm trong các nhà buôn, hãy đều nên đọc cuốn:

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN
của ông Đ. VĂN-Y quản-ly công-ty An-Hà An-quán, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo tân thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-giả dẫn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm.

Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Anam ta vậy.

Giá mỗi cuốn..... 1\$00

CANTHO - Imprimerie de l'Ouest
SAIGON - Tín Đức Thư Xá
Có bán tại HANOI - Nam ký thư quán
PNOM PENH - Hiệu Trường-Xuân



**THÔNG
MẠI HỌC - ĐƯƠNG**
DIRECTRICE
**THANH
TAM**

117, 127, 231, 233, rue Henri
PRÉS GARLELOUVAIN SAIGON

DẠY

Phép văn và đủ các khoa nữ-công. Thêu máy, Táy, Tàu, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thứ bán mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học từ 3 tháng trường có cho bằng-cấp.

Học phí mỗi tháng :
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯƠNG
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ lắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh, Quảng-đông.
Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 1\$00.

Đàn bà

Xét đàn-bà về phương-diện sanh-lý-học mà thôi, thì ta có thể nói rằng đàn-bà quả là con mái của đàn-ông. Câu đó hơi khiêm-nhã, song lời đó là lời của nhà động-vật-học, phải nói như thế mới đúng sự thật.

Có một cái thuyết khác đã cũ, nói rằng đàn-bà không phải là con mái của đàn-ông ; xưa kia bạn của đàn-bà vốn là cùng giống, cùng nòi, cho nên thân thể nam với nữ không khác nhau nhiều như ngày nay ; rồi sau cái giống đàn-ông ấy bị giống khác mạnh hơn bắt hiếp, làm tiêu-diệt dần đi để chiếm-đoạt bọn đàn-bà... Cái giống thâu trần mà giả-mang ấy chánh là tổ-tiên của bọn đàn-ông trong thế-giới ngày nay. Thuyết đó chẳng qua cũng là nương theo đều sai-biệt trong bọn nam nữ, sai-biệt về dăng-tri-huệ, tình cảm và chí-ý. Sự sai biệt ấy vẫn là lớn-lao thật, song xét ra cũng là tự-nhiên đó thôi. Ta cứ xem thân thể hai giống khác nhau thế nào thì rõ cái lẽ ấy.

Cơ-thể của đàn-bà ít được nhờ dưỡng-khí, hơn cơ-thể đàn-ông, đàn-bà yếu hơn, chịu khó nhọc đỡ hơn. Cứ xem bất kỳ là bộ máy nào, cơ-quan nào trong thân thể, cũng thấy rõ như vậy cả.

Cái vóc của đàn-bà thấp hơn vóc đàn-ông : cứ lấy số trung-bình thì đàn-ông cao hơn từ 8 phân, 10 phân cho tới 12 phân. Bao giờ đứa con trai mới đẻ ra cũng dài hơn đứa con gái, vô luận nòi giống xứ sở nào cũng thế. Sức nặng cũng vậy : Người đàn-ông trung bình cân 47 kilô ; người đàn-bà 42 kilô rưỡi ; đứa con trai mới đẻ nặng hơn đứa con gái. Cái bộ xương của đàn-bà so với cả châu thân thì nặng 8,5 trong trăm phần ; đàn-ông thì 10,5 trong trăm. Vậy thì xương đàn-bà vẫn nhẹ hơn.

Bắp thịt của đàn-ông cũng nở-nang hơn. Thịt của đàn-bà nhỏ hơn một phần ba, cho nên vận-động chậm chạp hơn.

Bàn chơn đàn-bà đẹp hơn, đó cũng là cái dấu thua kém nữa ; cứ xét phạm nòi giống nào kém hèn đều có bàn chơn đẹp cả.

Trái tim nhỏ hơn, nhẹ hơn (đàn-bà 240 cà-ram, đàn-ông 300 cà-ram) mạch đàn-bà chạy mau hơn ; một phút chạy mau hơn đàn-ông 10. 12 hay là 14 nhịp. Mạch cũng khác lắm, chẳng những là ít hơn, mà lại cái chất cũng vẫn thua, cũng không sậm bằng. Ở trong máu đàn-ông có chất sắt nhiều hơn. Cái viên đỏ ở trong máu đàn-bà thì kém lắm ; mà viên trắng thì nhiều ; mà chánh vì nhiều thứ viên ấy cho nên yếu hơn vậy.

Xét về bộ hô-hấp cũng thấy khác nhau nữa ngực hẹp hơn ; hộp khí-trời kém hơn đàn-ông nửa lít. Thở thì mau hơn, thường hơn, song lại hít dưỡng-khí ít hơn mà thở thân-khí ra cũng ít. Mỗi giờ, đàn-ông phun ra hơn 11 cà-ram thân-khí, còn đàn-bà chỉ hơn 6 cà-ram. Bởi vậy hơi nóng của đàn-ông vẫn nhiều hơn.

Xét về sự tiêu-hóa, thì tuy đàn-bà ăn ít hơn, mà đôi thường hơn ; đàn-bà ưa đồ rau đậu và đồ ngọt hơn. Song đó là những sự sai-biệt nhỏ-nhen, sao bằng xét về cái đầu và cái óc.

Vô-luận kể về hồi nào, óc đàn-bà vẫn nhỏ hơn óc đàn-ông, mà thường khi cái sọ của đàn-bà có nhiều tánh-cách đặt-biệt hẳn, sự văn-minh càng tấn, óc đàn-ông mỗi đời mỗi thấy nở thêm, mà óc đàn-bà không thấy đổi mấy. Sọ đàn-bà và sọ đàn-ông thường xa cách nhau theo cái tỉ lệ này : 85-100

Ốc cũng khác nhau như thế : óc đàn-bà nặng lối 1100 cho tới 1300 cà-ram ; mà óc đàn-ông thì cân nỏi 1200 cho tới 1400 cà-ram.

Xét về các giá-quan khác, thì mũi đàn-bà đánh mũi chậm hơn đàn-ông ; lưỡi ném vị cũng thua. Còn về những sự đau-đớn trong da-thịt, thì đàn-bà chịu giỏi hơn đàn-ông. Nhiều nhà y-học đều bảo rằng đàn-bà ít cảm cái đau-đớn hơn đàn-ông song lẽ thường-khi họ phát-biểu rõ-ràng hơn đàn-ông, rồi mình lầm tưởng là họ đau-đớn hơn.

Bây giờ lại xét về sự kinh-nguyệt, sự cho bú, và sự có thai-nghén. Sách thuốc nói sự kinh-nguyệt là thời-kỳ phát tình vậy. Có nhiều giống thú một

PHU NU TAN VAN

hầu hết có 1 lần hay là 2, 3, 4, 5, lần như vậy mà thôi. Con gái từ 12, 14, 15 tuổi, thì mỗi tháng thấy kinh-kỳ một lần, có khi sớm hơn nữa, đó là tùy xứ và phong-thức, tới 45, 50 tuổi thì hết. Kinh-kỳ thì huyết ra, và trứng rụng ra ngoài tử-cung, đó là thời-kỳ phát-trình vậy. Gần tới ngày ấy, thì nơi dạ-dục vi nặng-nặng nóng-nảy, trái tim đánh mạnh, thổ cũng mau hơn, mỗi-một khắp châu-thân, người thường hay giận dữ. Chứng có được rồi mới thấy dễ chịu. Mỗi năm, người đàn-bà mất độ 100 tới 200 cà-ram máu (nghĩa là hơn 1 lít, có khi tới 2, 3 lít), trong cái thời-kỳ có kinh đó, (từ 3 tới 5 ngày) thì thân-thể thiệt là yếu-đuối. Đó là nói về sự thường. Vậy cho nên, suốt đời người đàn-bà, nếu không giỏi săn sóc, thì thiệt là đau-yếu mãi. Nên chi trong văn-chương ta hay gọi phụ-nhơn là đào-thơ liễu-yếu cũng phải!

Chánh tại cơ-thể đàn-bà tự nhiên khác với đàn-ông như thế, cho nên tánh tình cũng khác. Nhiều đàn-bà đã thiếu rồi bộ-tịch vẫn giống đàn-ông, tánh-tình cũng đối.


Chúng tôi tỏ bày những chỗ sai-biệt trong nam-nữ đây, là vì phạm gia-đình, xã-hội tổ-chức xưa nay đều là nương ở những cái tánh cách khác nhau đó mà thôi. Người đàn-ông văn-minh đã đặt cho đàn-bà một cái địa-vị riêng, một cái chức-vụ riêng. Như thế là hiệp-ly không đúng với luật của Tạo-Hóa không?

Q. T. biên-dịch

Mùa thi

Lệ thường mỗi năm, hè đến độ này thì các bạn thanh-niên cấp sách theo học ở các trường công tư, những người nào đã đến lớp thì cứ tất cũng không khỏi lo-lắng đêm ngày, mà cả đến những phụ-huynh có em ông thì ai ai cũng rộn-rục trong lòng... Vẫn biết rằng cái bằng cấp — chẳng cứ sơ-học, tiểu-học, hay cao-dẳng tiểu-học, — nó chẳng còn giá-trị gì cho lắm ở giữa buổi kinh-tế khủng-hoảng này, — song lẽ, đối với những bạn thanh-niên còn có chí về việc học, còn muốn học để mà biết, thì cái bằng-cấp, nếu chẳng phải là cái chìa-khóa để mở cửa tương-lai đi nữa, cũng vẫn là cái thông-bành để cho ta bước vào các trường trung-học và đại-học. Nhiều khi vì một sự rủi, may về việc thi cử mà cái chí-hướng, của kẻ thanh-niên phải xoay đổi hẳn đi ngã này hay ngã nọ, chớ phải chơi đùa l.

Một nhà may-mắn như trong dịp thi cử năm nay, có lẽ là nhà ông Nguyễn-dinh-Trị, hội-đồng thành-phố



DẦU HOA-PHAT
DẦU HÓA-PHẬT

Trừ tóc rụng, trừ gàu, giữ vệ-sinh cho da tóc và da đầu, làm cho tóc mượt và mịn, làm cho tóc mọc thêm rất chóng mà nhất là làm cho tóc được xanh tốt lâu dài, thành chậm có tóc bạc và khỏi sởi đầu sớm.

MỖI CHAI 0\$60 — MỖI TÁ 6\$00
thêm cước-phi

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một sở chế-tạo đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng: Long-hội-tinh năm 1930; Kim-khánh hạng nhì và Ngân-liên hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-tri Haiphong; Ngân-liên hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-rghê Huế; danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-học Phụ-nữ Saigon; huy chương bạc và huy chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc địa Paris; phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon; bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-c' ở Nam-dịnh lần thứ 8; bằng-cấp chứng chỉ đặc biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Thuật tổ chức.

Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại Bến-Ngự Huế
Giấy nói: 87 Giấy thép tất: Viende Hue
Đại lý tại Saigon: hiệu **THANH-THANH**
38, rue Pellerin và 120, Boulevard de la Somme

Saigon: Thật vậy, trong một năm mà có đến ba người con thi đậu: có con thứ bảy ở Gò Công đậu bằng Sơ-học; có con thứ tư thi ở Saigon thi đậu bằng Cao-dẳng tiểu-học (diplôme); mà luôn đến có con đầu lòng học bên Pháp cũng mới thi đậu hai cái bằng cử-nhơn về văn-khoa nữa.

Bên-báo xin có lời chia vui cùng ông bà Nguyễn-dinh-Trị và nhơn dịp cùng xin mừng luôn cho M. Hồ-văn-Hảo ở Mỹ-tho là một người trợ-bút của bên-báo, mới đậu Diplôme và mừng chung hết thầy nam-nữ học sanh xa gần, vừa mới trúng-tuyên trong mấy kỳ thi này.

B. B.



VĂN UYÊN

Tặng những người để ý đến bình dân

Ventre affamé n'a point d'oreilles

Ta trồng cây

Như bao kẻ lập vườn cang đảm,
Sống cùng vui với việc tĩa trồng cây,
Hàng-bái ta cần mẫn suốt đêm ngày.
Khi bới xén, lúc chiết cành cùng tưới tằm.
Gặp nhâm tiếc trời êm, dầm ấm,
Tháng ngày qua, cây cối lớn dần lên.
Sức ngấm-ngấm của nhựa muốn tung thiên,
Như đục cây sấm đơm hoa đậu quả.
Nở nụ cười, ta lòng vui, dạ thỏa,
Nhìn bốn phương cây cối vượt tranh cao;
Nhìn lá xanh, hoa thắm, quả dôi-dào,
Như cảm thấy sức bật-bông của vạn-vật.

Nhưng bỗng chốc, trông rừng cây đầy mặt đất,
Trong có chiều biến đổi khác ngày xưa....
Có vườn thì, hoa vẫn cợt gió, quả vẫn đu đưa.
Mà có chỗ lại vô cùng ù-dột:
Lá đang thắm, bỗng úa vàng, lìa gốc,
Hoa đang tươi, bỗng tàn rũ rơi bời;
Quả dôi-dào, héo rụng như mưa,
Nhánh xanh tốt, gãy khô đường quế cải.

Hỡi ta ôi! Cái kiếp phận kia đáng tui,
Cây vườn ta đã phải vẫn vương vào,
Trong khi vườn người sung túc dôi dào,
Lá càng thắm mà hoa càng tươi lẫn.
Vì đâu nổi lênh thiên cay đắng,
Vì đâu mà sai biệt đường kia?

Công phu ta có kém chi ai,
Cũng bới xén, cũng chiết cành cùng tưới tằm!
Bờn con mắt, để tâm ta xét nghiệm,
Nhìn gốc cây ta nhận rõ cái nguyên nhân:
Rễ cây khô trong đất dất khô khan,
Đầy cát sỏi, không vết gì là màu mỡ.

Thiếu chất sinh, tất nhiên cây phải lữ,
Chăm ngọn ngành, ta quên lững đất nuôi cò.
Còn chút phân, cây còn gượng đứng ngay,
Phân đã kiệt, cây khô, rồi đến gãy.
Vườn người được tưới: sung như ta thấy,
Ấy chỉ vì trong đất đủ đồ ăn.
Không ra, họ cũng bỏ phân,
Chăm đến gốc, ngọn nhánh mới tươi tốt!

Cây ta trồng là bình-dân nghèo và đói,
Trong đêm trường mù-mịt sống không kham;
Đàn đất kia mà ta chẳng chú tâm,
Là nền kinh-tế càng ngày càng khô-kiệt...

H. S.

DR TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON —

**Những điều cần ich
cho các nhà buôn**

(tiếp theo)

Nếu anh có con, mà anh nhăm nó ham buôn bán theo anh, thì anh phải sớm dạy nó cho biết cái nghề của anh.

Anh gửi con anh cho một người buôn bán nào đó dạy nó học thêm những cách khôn-khéo, qui-quyết, mai sau nhờ đó mà giỏi-hơn anh chẳng? Được vậy thì ngày sau nó chủ-trương cuộc buôn bán của anh vững-vàng chắc chắn hơn.

Con anh cần phải lộn-lạo trong đám thợ-thầy của anh mượn làm việc đặng lòng tai nghe thứ có ai kích-bát anh đều gì chẳng?

Nếu có ai kích-bát anh, nó nghe được về nói lại anh, anh suy nghĩ coi lời kích-bát đó có đúng không?

Nếu phải, anh nên sửa đổi lại. Như vậy cuộc buôn bán mới phát đạt được

Có nhiều khi anh dạy con anh không đúng, anh làm gương không tốt cho nó, cho nên nó học tập nơi người khác, mà trở nên người buôn-bán giỏi-dần được lắm.

Nếu cuộc buôn bán của anh đở-sợ, thì tốt hơn là sau khi anh qua đời, giao hết lại cho mấy đứa con, công sự lời lỗ chia nhau. Nếu anh buôn bán ít-oi, thì anh nên giao cho đứa lớn, đặng nó dlu-đắt mấy đứa em.

Khó hơn hết là nếu anh có một người rể. Anh đừng giao cửa hàng cho con và rể, vì bao giờ chúng nó cũng không thuận hòa hết.

Anh nên để chức-ngôn lại, chia một phần nào đó cho rể anh vậy thôi, còn bao nhiêu cuộc bán-buôn gì, số-sách gì, cũng phải giao cho con anh mà thôi.

(còn nữa)

**SỨC KHOẺ
TRƯỜNG THỌ**

Mục-sư Cơ-dốc Phục-lâm-An tức Nhật-Hội, có đến lịnh hồn - báo một cuốn sách vệ-sanh của hội, mới xuất-bản, nhan là :

Sức - khoẻ, Trường - thọ

Sách in thiệt khéo, đẹp; mới ngộ giống cuốn tự-vị, dày hơn 360 trang, soạn-giả là ông Selmon Y-sanh nước Mỹ.

Sách này chỉ dạy rõ ràng về cách trị các chứng bệnh và cách gìn giữ vệ-sanh.

Giá bán : 2p.50; thư bla tốt 4p.00

Bồn-báo xin giới-thiệu cùng quý độc - giả
P. N. T. V.



**Phép
máu
nhiệm
của
KÉVA**

NUỚC ENIGMA DE MENPHIS.— Nước trong không có cặn, chủ làm cho da mặt mịn màng trắng trẻo, xức thứ nước này không dơ quần áo, làm cho da mình trắng và khỏi dỗi phẩn
Giá : 2\$50.

Thuốc nhỏ lông con hiệu « Kéva » Giá : 2\$00 Dầu xức tóc hiệu « Kéva » làm cho tóc mềm dịu và láng ngời. Giá : 2\$00

Bán tại : MỸ NHƠN VIỆN « KÉVA »

40 Rue Chasseloup Laubat Saigon

Giấy thép nói số 755

At xin cuốn sách nói về sắc đẹp, viện gửi cho không.

chuyện vui

THẾ THÌ THỜI

Bên Nam-Mỹ (Amérique du Sud) có nhiều xứ nhỏ nhỏ, dưới chế-độ dân chủ (république) mà dân sự thật là cộng hòa. Từ kẻ cầm quyền lớn chức xuống người thường dân chẳng có gì phân biệt hai giai-cấp ấy. Ngay quan Tổng-thống (président de la République) thì thường tiếp xúc lân cận với hạng dân dã. Nơi đền của ông ở, ai ai cũng được tự do vào đó. Vì vậy một hôm kia, trong phòng làm việc của quan Tổng - Thống, có một người dân đến nói rằng :

— Thưa ông trong xứ của ta hiện nay có một bọn làm giấy bạc giả. Tôi trúng nhăm hai miếng giấy bạc giả làm rất giống kiểu giấy bạc nhà băng đây. Tôi lên trình cho ông hay.

Quan Tổng-Thống mới đáp :

— Vậy sao ! Thời được, đưa hai miếng giấy bạc giả cho tôi, tôi sẽ báo ông Thượng - thư bộ Tài-chánh điều-tra về vụ này. Mai này người sẽ trở lại đây.

Ngày mai, người dân ngay thẳng kia đến phòng làm việc của quan Tổng-Thống. Ông này đang cúi đầu xuống mà viết thư từ. Đứng đợi một lát, người kia mới tăng hăng và nói với quan Tổng-Thống :

— Thưa ông, tôi đến hỏi thăm ông về vụ của tôi.

— Vụ nào ?

— Dạ, vụ giấy bạc giả đó....

— Giấy bạc giả nào kia ?

— Dạ thứ mà tôi đưa cho ông ngày hôm qua đó

— A, chuyện đó phải không ? Ờ, thôi được rồi, được rồi..... Tôi đã kiểm thế xài nó được rồi.

CHÍN CHỐNG CHÍN

Một bà kia hà-tiện lắm, nhân một hôm đi đường gặp ông thầy thuốc thường săn sóc mình, bà ta mới kêu lại tính thừa dịp, hỏi bệnh khỏi trả tiền. Bà nói :

— A ! chào ông, gặp ông đây may quá. Lúc này không biết tại sao mà tôi đau nơi hai trái cật quá. Ông thầy thuốc liền chặn ngang mà nói mau :

— Được, bà cổi áo cho tôi xem liền bây giờ đây. Làm bà nọ phải kiểu mà đi mất.

CHẠM - TRÁN

Một tờ nhật-báo Pháp có thuật chuyện này.

Một cô thiếu-nữ đang làm việc trong sở Caisse des Dépôts et Consignations (về việc tòa), cô đang cúi xuống mà viết, thỉnh thoảng có một chồng giấy tờ trên kệ gần đó rơi xuống ngay đầu cô ta. Tuy chồng giấy chẳng làm cho cô nọ bị thương nhưng trong lúc ấy cô tự-nhiên sợ mà cúi sát cái đầu xuống, thành ra trán của cô in trên tấm tam bông (tampon) có khắc chữ « Caisse des Dépôts et Consignations » mấy chữ này in rõ rệt trong da. Vì mực in không thể bôi được cho nên cô nọ rửa bằng thứ gì, trên trán cũng còn mấy chữ khắc ấy. Cô liền đâm đơn kiện nhà nước, kêu nại về sự thiệt hại sắc đẹp của mình và xin nhà nước cho tiền châu-cấp mỗi năm. Tòa thấy có vụ quái-quảm đặc-biệt như vậy mới đặt một nhà chuyên-môn để khảo-sát về gương mặt với mấy chữ trên trán của cô thiếu-nữ kia.

DANH THUẾ ĐẦU NGƯỜI TA

Ông giáo-sư Ara, ở viện Y-học thành Madrid (Espagne) có tiếng là tầm thầy người chết khéo lắm. (tầm bằng các thứ thuốc riêng cho thầy không thái rõ để dùng về y-học)

Gần đây, như ông Ara đi chơi ở xứ Argentine (Nam-Mỹ), ông gặp được trong một nhà thương ở Buenos-Aires cái xác của một người ăn-mày mà gương mặt có một vết lạ lùng lùng đặc-biệt. Giáo-sư Ara liền xin cái đầu của người ăn mày chết, để tầm thuốc rồi gửi về viện y-học Madrid làm collection chung với mấy cơ thể khác, để dành trong đó.

Ông tầm thuốc rất khéo như mọi lần khác. Lúc ông trở về xứ Espagne, có đem cái đầu theo. Đến thành Madrid, theo lệ thường, giáo-sư Ara để đồ hành-lý lại nhà doan để cho người ta xét và bắt đóng thế doan. Về nhà, vài ngày sau có bức thơ nhà doan gửi đến làm cho giáo-sư Ara sửng-sốt.

Thơ như vậy :

« Chúng tôi nhờ ông làm ơn cho chúng tôi biết rõ cái đầu của người ăn mày mà chúng tôi gặp được trong đồ hành-lý của ông, cái đầu kỳ lạ bằng chất gì. Chúng tôi vì định không ra nên nhờ ông cho biết để tính thuế doan cho đúng theo tar-rip (tarif) » Ahora, Madrid.



Chiếc thuyền chạy xa

Mặt trời vừa mọc, làng sông Long-Hải giợn vàng, lóng lánh như muôn sao đầu lại. Em Phi, nét mặt nở nang, tươi tắn, mỉm cười, co hai tay đi thụt lùi trên bãi cát ước mà cứng. Thụt lùi, Phi nhìn một chiếc thuyền buồm chạy dằng xa.

Lúc Phi gần tới má, Phi đứng lại kêu má : « Này má, chiếc thuyền buồm xa xa kia đẹp làm sao chứ ! Thi giờ qua trong khi Phi nói Chiếc thuyền cũng từ từ xa Phi. Rồi Phi lại gọi má : « Má ! Phi vừa thấy thuyền to tướng khi này, bây giờ Phi lại thấy thuyền nhỏ lặn đi. Tại sao vậy má ?

— Ừ thì Phi cứ nhìn đi rồi má sẽ nói Phi rõ « cái tại sao » mà thuyền lại bé dần đi.

— Này má, vừa rồi Phi chỉ còn thấy chót cột buồm thôi.

— Còn bây giờ ?

— Bây giờ Phi chỉ thấy một chấm đen của cột buồm. Nói đến đó Phi lại vỗ tay má rồi la to « Kia kia, thuyền chìm rồi má ! » Phi chẳng thấy gì nữa. Thuyền đã biệt tăm tại chỗ mà bầu trời cùng mặt bể liền nhau...

Má Phi cười xuống gần con, dơ tay chỉ : « Chỗ mà bầu trời cùng mặt bể hình như giáp nhau mà con vừa nói thuyền đã chìm tại đó, giống một đường thẳng phải không con ?

— Dạ phải.

— Đường thẳng mà cùng con thấy đó người ta gọi là « Chân Trời » đó nghe không con.

— Dạ.

— À mà con có tưởng thuyền thật chìm rồi không con ?

Suy nghĩ nhanh như chớp, Phi nhìn má nói : « Dạ không, nhưng thuyền xa quá, xa cho đến nỗi người ta không trông thấy nó nữa.

Má Phi đưa kính ra hỏi Phi : « Với cái kính to gấp mấy kính này Phi còn có thể thấy thuyền được nữa không ? »

— Dạ có lẽ.

— Chà ! Phi của má khờ - khạo quá ! Với cái kính to mấy cũng không thấy được, Phi à. Con đã nói với má là vô thuyền đã mất rồi, từ từ buồm thuyền không thấy nữa. Với một cái kính rất sáng nửa Phi cũng không thể thấy thuyền nữa kia mà Bởi trái đất, tròn như bích trái đạn nên mặt bể cong. Phi tưởng tưởng một con kiến bò trên quả cam lớn, cùng một con kiến thứ hai đứng yên một chỗ nhìn con dâu bò chơi. Đến một lúc vì đường cong của quả cam mà con kiến đứng sẽ không thấy con kiến bò cũng như con thấy chiếc thuyền chìm mất.

— Con hiểu rồi. Vậy thì thấy thuyền chạy không thôi trong khi người ta chưa đi vòng quanh trái đất, người ta có thể ngờ là quả đất tròn phải không má ?

— Ừ, những người biết nhìn kỹ thì người ta đã hiểu từ lâu, lâu lắm...

— Hiểu từ lâu cái gì má ?

— Hiểu rằng quả đất tròn...

— Phi chặn ngang lời má cười liến, nũng-nịu nói pha trò : « Quả đất tròn mà bụng Phi thì... xẹp má ! »

Má Phi cười rộ, ẵm Phi lên tay hôn Phi rồi nói : « Má ham nói cho con nghe, má quên lưng là Phi chưa lột lòng. Thôi mặt trời đã nóng, chúng ta vô nhà chịch lại mà sẽ dần con ra tắm bể nhé... Ngoan ngoan, Phi trụt xuống theo má. Vừa đi, Phi vừa nhảy, vừa hát, xem sắc diện Phi ra chiều đất ý lắm, sung sướng lắm...

Cơ khở !

Thằng bé-tí-hon xách một cái chai lại tiệm mua một cái bấc mặt ong. Chú chệch dong mặt vô chai xong rồi đưa cho nó.

— Mặt ong dày nè. Còn cái bấc đâu ?

— Cái bấc tôi để ở trong.

— Ở đâu ?

— Ở trong đít ve đó !

PHU NU TAN VAN

Phép vệ sinh cho những chị em có thai

Khi chị em có thai cần phải giữ vệ-sinh gắt hơn ngày thường nữa. Tối lại chớ nên đi lẩm, lảnh những chỗ không-khí nặng nề như rạp hát, đám đông. Chị em chớ nên đi coi những tấn-tuồng bi-kịch hoặc ở rạp chớp-ảnh, hoặc ở trường hát. Nên tìm chỗ thoáng mát mà làm việc nhẹ như may vá. Chiều chiều đi bách bộ một ít cho huyết mạch chạy đều. Vừa mới mệt không nên đi nữa.

Về ăn uống chị em cũng cần nên lưu ý ; chị em nào thường dùng café, nước trà, nước chè nên bớt dùng đi. Rượu không nên uống tối.

Dùng những món ăn tươi tốt, gia vị ít. Tóm lại thứ gì nóng như tiêu, ớt, tỏi, gừng kích-thích thần kinh hệ (Système nerveux) chị em chớ nên dùng. Vì người đàn-bà có thai bao giờ cũng có tình bức-rứt gắt gỏng hơn ngày thường dùng, các chất nóng thêm thì người càng thêm bức bối có ảnh hưởng không tốt cho thai.

Lựa vú nuôi em hay là đổi người vú

Tìm người vú tốt sữa mà mướn thật là khó. Khó vì hiện giờ ít người hoàn toàn không có bệnh. Tuy vậy, chị em cũng nên hết lòng cẩn-thận. Lựa người vú phải xét cái sức khỏe của mấy người con của người vú, tình tình người vú. Lựa rồi sẽ đem đến đóc-ơ.

Chọn vú không gì hay bằng chọn người có một vài đứa con rồi. Những người vú có sữa tốt là những người ở vào khoản tuổi từ 20 đến 30. Người vú để đứa sau chết, ít ra cũng để tháng sau rồi sẽ mướn.

Cố em thường hay sợ về chỗ đổi vú, càng đến sức khỏe của con. Không sao đâu. Gặp vú ít sữa, con chúng ta không trọi cân, hoặc nặng đau ta cứ tìm vú khác đem đến đóc-ơ khác rồi mướn. Tốt hơn là cho người đi tìm kỹ trước khi sinh một vài tháng, nếu chị em liệu không đủ sức nuôi.

Mạnh giỏi, dầu có thừa ăn xài ra nữa, chị em cũng không nên nuôi vú. Nuôi vú ở « ca » này thật phạm vào luật không hết trách nhiệm làm mẹ vậy.

Gia đình



Chao nướng

Tôm gân (tôm lóng) tươi, to con rửa sạch, lột trần, trộn tỷ muối cho khỏi ương. Bỏ tôm lột vào rổ sàng với nước muối chớ ra bọt, xả nước rồi lại sàng. Tôm trắng, xả lại nước lạnh, bỏ vô khăn vắt cho thật ráo nước, đã nhỏ với một tỷ hàn the (mua ở tiệm thuốc bắc)

Đồ gia vị : riêng, tỏi xắt rời (bỏ vừa thơm, tùy theo tôm nhiều ít) đã nhỏ với một viên cơm cho nước mằm, đường vào tôm đã rời, quét lại cho đều. Bỏ bông mỡ heo chín xắt rời trộn đều nhau. Thoa tỷ mỡ ở tay viên từng viên tròn đem hấp. Hấp xong để ráo nước, lúc ăn hãy xâu lại mà nướng.

Món này ăn với rau sống, khế, chuối chát, bánh tráng mỏng dùng nước cuốn chấm nước mằm ớt, chanh, hay nước lèo.

Tré chua

Thịt nạt heo (thịt mỏng) lạng lấy da luộc với một nửa thịt. Còn một nửa để sống. Xắt con cò thật mỏng. Bì xắt mỏng trộn với hai thứ thịt (nhỏ lấy bột mỡ). Tỏi, riêng xắt rời nước mằm kho, đường, mè rang, trộn vào, bóp cho đều nhau ném vừa ăn vắt lại từng vắt tròn bằng hột vịt; lót trong lá đi ngoài lá chuối gói chặc cột hai đầu và giữa bụng. Cách một đêm ăn được. Món này chấm nước mằm, uống rượu.

Chả heo nướng

Thịt nạt heo, có một chút ít mỡ xắt nhỏ băm với hành, bỏ tỷ nước mằm, tiêu. Viên lại, xâu lại nướng. Ăn với nước mằm chanh, ăn nóng mới ngon.

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 248)

Mã-Lợi nghi cho cô bảo mời Đào-Danh. Như thế thì va không muốn, vì sợ Đào-Danh thấy môi ngon, sẽ kiếm thế dành của va đi. Va lại tự bảo:

— Một điều khác nữa, nó là về mình, suy cho dào-dễ thì không rủ nó!

Thình-lình Mã-Lợi nhớ đến Đờ-Liệt. Thật, chàng thanh-niên chơi với va không « sướng ». Nhưng chàng ấy thật-thà, kín miệng; luôn dịp mời va ăn dặng cầu hòa hay hơn.

Vả lại cũng là một cách trả đũa hay: chàng không khứng giúp va cho dặng gần cô Xuân-Hoa; một mình va cũng có thể làm quen với cô dặng vậy. Một điều là sợ Đờ-Liệt không bằng lòng.

Va kêu diên thoại thử mời. Chàng chịu. Chàng cũng chịu luôn kiếm giùm một người khách nữa.

Khách ấy là cô Phi-Long, tay khiêu-vũ đại-danh thời ấy, vừa lạnh trí vừa có tánh vui cười, nhưt là khi có ít cốc rượu hưng lòng.

Điều đại-khái phải lo bây giờ, là thế nào cho bữa tiệc ấy được hết sức trọng-thể, xứng đáng với khách quý.

Mã-Lợi đến nhà hàng, bảo kể những cao-lương mỹ-vị; dặn-dò cách chun dọn, chỉ bảo dầu đó ranh rẽ rồi, anh ta về rất đắc ý.

Cô Đàng đã cho Đờ-Liệt biết trước bữa tiệc đó; chàng sợ Mã-Lợi không mời mình. Đến lúc nghe xong mấy lời rủ-rên của nhà kỹ-nghệ, trong máy diên-thoại. Chàng rất mừng, trông cho mau đến buổi ấy.

Ngày thứ, khi vẫn hát, Mã-Lợi đem xe hơi đến cửa rạp mà chực rước Xuân-Hoa đến nhà hàng « Đài-Vàng ».

Cô đào hôm ấy càng thêm lịch-sự. Cô ngồi chung một xe với Mã-Lợi, mắt cứ liếc một bên dặng coi chừng cử-chỉ của va.

Mã-Lợi lễ-linh lắm, không dám « càng-dở », sợ cô đào phiền thì hư mất mấy giờ vui của va mong-mỏi. Thật là điều khó chịu, rất thắc-mắc cho va: ngồi kể bên món đá thêm-thường bấy lâu, thêm « máu tá » nó sôi-nổi dữ-dội trong quả tim, mà cố sẵn cho được cái dặng mũ-mỹ cũng là hết sức khó!

Va kiểm lời ni-non, ước-mong được cô gái cho phép...

Nhưng cô Xuân-Hoa vẫn để phòng cho xe chạy đến quán.

Đờ-Liệt và cô Phi-Loan đến trước này giờ.

Chào nhau xong, thì xúm lại ngồi bàn.

Phòng ăn rộng-rải. Những cột đều có gắn bông dát, sơn vàng chói ngời. Vách tường trắng sạch, có gắn những bộ bằng đồng để làm cuống cho những chùm trái chói ngời, là những đèn diên kia vậy. Bàn sắp ngay bằng, cái nào cũng trái rắp linh-vi, tỉ sắc-lẽm, thêm những đồ chưng bằng bạc, những hoa nhiều màu rất đẹp dể trên, coi vui mắt lắm. Trên những bàn để đồ tráng miệng, nhiều thứ trái cây ngon, sắp thật là khéo.

Lần hồi khách tụ lại, người thì nói cười hi hi, người ít nói, hoặc suy nghĩ đều chi, do nơi tánh tự-nhiên hoặc sự vui buồn trong lòng họ.

Mã-Lợi, vào chỗ này, thông-thạo, đứng-dặng lắm. Va giúp tay cời những đồ mực choàng của Xuân-Hoa, kéo ghế mời cô ngồi, trao cho cô xem cái giấy kê những món ăn.

Ban đầu, khách lảng-lặng mà dùng.

Cô Xuân-Hoa ít nói. Cô có những câu chuyện dể nói với Đờ-Liệt thôi, làm vậy thì chinh lòng Mã-Lợi. Vả lại nếu cô cứ trao lời cùng Đờ-Liệt, thế nào cũng có xen những tiếng thân-thiết vào, Mã-Lợi sanh nghi thì hư việc.

Còn Mã-Lợi, trước hết va cần ăn cho no, uống cho hưng chí, rồi sẽ khởi chuyện.

Tiếng nhạc nổi lên, làm cho người thêm hăng-hái trong lòng. Hăng-hái mà ăn, uống chơi bời, kéo dời qua rất chóng.

Mã-Lợi làm gương cho khách, rót rượu uống liền-liền. Cô Xuân-Hoa chỉ « nhâm-nhi » chút ít.

Đờ-Liệt kiểm vài chuyện mà nói. Ai nấy đều cười. Rồi thì tới phiên Mã-Lợi: rượu đã vào nhiều, lời phải ra chẳng ít.

Lúc này khách vào đã chật nhà hàng.

Gần hết mấy bàn đều có người choán. Áo quần lòa-loe, se-sua đủ cách; đàn ông thì y-phục đen;

PHU NU TAN VAN

đứng-dặng; đàn-bà rực-rở như bướm vườn xuân, vàng đeo lấp-loáng.

Vào « Đài-Vàng » mới biết cái tên không quá dặng: dàu dàu cũng vàng cả! Nó lấp-lóe trên mí 'òe, nơi bàn tay, nơi cánh tay... cho đến trong cơ: mắt cũng lộ sắc vàng nữa!

Vàng là chủ-nhơn-ông nơi cảnh ấy. Nó có cái mãnh-lực không chỉ bằng. Không việc gì mà khỏi nhờ nó.

Trong cái « Bá-lạc đài » này, một chút nhéo cũng trả tiền. Hùn lên một cô đào đương nhảy múa cùng phi một số tiền; mua một cây kim để ghim một bó hoa cỏn-con cũng hết một đồng liền lận!

Mã-Lợi thường ăn chơi chốn này nên chẳng chút chi hợ-ngợ.

Đồ ăn ngon càng khoái miệng, rượu tốt càng hưng lòng, Mã-Lợi càng hăng nói chuyện, càng non-nĩ vọng-tình, mắt nhìn Xuân-Hoa chẳng ngớt. Va kề miệng gần sát lỗ tai Xuân-Hoa mà « kiêu » đủ cả. b, nguyện rằng sẽ lo cho cô được hạnh-phúc hơn mọi người; cho cô giàu sang chói, rở; cho ai cũng phải thèm cái địa-vị của cô.

Hơi rượu và đồ ăn trong miệng của va làm cho cô đào bọt dạ, toan xô cái đầu chờ - vờ của va đương nghiêng khít vai cô. Song Đờ-Liệt trúng cô, buộc cô phải giữ nét tươi cười, và tỏ rằng cô chẳng phụ-tình Mã-Lợi.

Va nói:

— Thật, tôi sẽ vui lòng lắm, nếu cô chịu cho tôi tặng cô một cái nhà lầu, bàn ghế đủ dùng, và một chiếc xe-hơi dể cho cô, cho bọn mình dạo cảnh.

Xuân-Hoa mỉm cười đáp:

— Nếu điều ấy làm cho ông vui lòng, lẽ nào tôi dầy từ chối?

Từ đó cho tới mãng tiệc, Mã-Lợi kể những món của va sẽ sắm cho cô.

Chừng khách tỉnh ra về thì đã ba giờ khuya. Trong nhà hàng, lần lần ít bớt người rồi. Mấy ông ngồi nằng lại là vì quá say nên nghềêu đầu ngổ trên bàn. Có ông phải nhờ người dẫn ra xe nữa!

Mã-Lợi cũng đứng không vững, phải vịn vai sật-sử. Va xin phép cô Xuân-Hoa dể đưa cô về nhà trọ. Cô chịu và xin Mã-Lợi chờ luôn Đờ-Liệt; và

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thệt bổ, mùi nó thơm tho, dịu dàng ai cũng ưa thích.

Có bán ở các tiệm rượu (épicerie) và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20

đường Paul Blanche

SAIGON





HỒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(tiếp theo số 248)

XIII

Hồn máu bỏ rơi

Lối tám giờ sáng, từ trong cửa nhà xác của nhà thương Bentre, kiêng ra một cái hòm « chung ngạo ». Hòm ấy để lên một cái xe có bốn người vừa kéo vừa đẩy. Phía sau xe, một đứa nhỏ lỏi chín, mười tuổi lẩn cấn chạy theo; vừa chạy vừa khóc:

Kẻ đi đường dừng chơn, ngừng đầu, thấy đứa rơi nước mắt.

Thằng nhỏ đó là thằng Hoàng-Lương vậy.

Hoàng-Lương đưa ông đến phần mộ rồi, lần lần nó trở về nhà. Bấy giờ còn có một mình, nó mới biết sợ. Phần nó thương ông nó, nó khóc vui trọn ngày. Nó cũng khóc đặng trừ cơn buồn thế.

Lối xóm, cũng một bạn nghèo, có kẻ hào-tám kêu cho nó ăn cơm.

Tối đến, Nhà bị hổ hoang trót mười ngày, phần không đèn lửa, nó tối-thui lạnh lẽo, ghé-gắm lằm l lúc vừa sụp mặt trời, trong nhà còn tờ mờ sáng. Lương còn dám ngồi rón ngoài thềm. Trời lần lần tối, nó lần lần đi ra xa; rồi nó ra ngoài lộ. Chừng thiệt tối, nó kêu khóc nghêu ngao, nó bỏ đó mà đi, đi lần lần lối xóm. Nó đợi người ta ngủ hết, nó chui bậy phía trước hàng ba nhà người, không mền gối cũng không chiếu giường, thế mà nó ngủ cũng thảng ông đến sáng. Tục nói: « Con cha gót đồ như sơn, một mai cha thất gót con như bùn »; huống chi là Hoàng-Lương mồ-côi đứt cha vừa mẹ, cả đến thân lâu tục.

Tang tảng sáng, e chúng thấy chúng có rầy chằng, nó thức thiệt sớm. Nó men về nhà khóc một hồi, đến chừng bụng đói mới đi kiếm ăn. Ăn bữa lối xóm lâu ngày lớn mặt, lẽ tất nhiên, chúng không cho, nó ăn men ra chợ. Bước đầu nó còn sợ ngợ; lâu lâu nhờ đánh đôi đánh đọ với phường thất giáo rồi nó cũng quen. Nó lại tập được một nghề, tuy chưa được no cơm ấm áo cho lắm chớ có thể kiếm ăn cũng no bụng, là nghề ăn xin. Hễ thấy ai áo quần bánh bao, hoặc khách trên xe bước xuống, hoặc khách dưới tàu đi lên, hoặc mấy thầy mấy

ông đạo chơi, hoặc các chú hương lên chợ, nó đều ngửa tay xin xỏ. Lần đầu nó còn biết hổ thẹn, song cái thẹn không phải trừ cơm dặng, quen rồi nó xin dèo-dèo.

Từ đó nó quên nhà. — Mà thiệt, cái nhà với trang tũn nó có nghĩa gì đâu. Cho dầu « con chim còn nhớ tổ », nó mang đầu về nhà thì những ký hình dị trạng trong trí nó hiện ra, nhẩy múa trước mặt nó gớm-ghe, đủ làm cho Hoàng-Lương không thích cái nhà nữa. Chỉ bằng ăn đầu ở đầu xong là hơn. Xò chợ cũng phải, góc hè cũng phải, thằng Lương hạ đầu ngủ đó. Nó lại ưa nhất là mấy cái thùng làm kệ để bán mà chiều họ bỏ tại chợ. Cái thùng đó mà lật úp lại rồi chùng vào đó thì dẫu cho mưa gió động trời, ngủ cũng còn hơn chấn đày nệm cao. Tuy nói vậy chớ tại như tại của Hoàng-Lương còn phải sợ các cậu lính gác chợ mới dặng. Hoàng-Lương thấy cây roi của các chú, chẳng khác nào mấy con thú trong phường trò xiếc thấy mấy cây roi điện của thằng nai.

Thằng-Lương chẳng những sợ lính mà còn phải sợ kẻ đàn-anh của nó nữa. Cái xã-hội của nó, cũng như bất câu là xã-hội nào, đều có kẻ đàn-anh cả.

Nhờ lại lúc mới bắt đầu thả rêu ra chơi, Lương đứng xó rờ theo mấy quán nước của chợ, đợi khách ăn còn thừa mấy miếng bánh mì, nó lượm háy là xin để ăn. Bấy giờ có năm, ba đứa lối cỡ nó, bèa to về lại một bên. Có đứa hỏi:

- Ê, mày, mày cầm gì đó?
- Bánh, Lương trả lời.
- Mày chis tao ăn với.
- Được đâu.

Lương sợ chúng giật, giấu món ăn trong áo.

— Ê, giật ta!

Đứa thì ôm thằng Lương đưa thì gỡ tay. Giật được, chúng bỏ đi. Lương mắt ăn đứng khóc mếu máu, chớ không nói gì.

- Ê, nó khóc kia ta.
- Thấy kệ nó chớ.
- Bậy ná, cho nó lại ít miếng.

PHỤ NỮ TAN VAN

— Ê, mày nhỏ! (một thằng gọi Lương). Lại hiền vậy. Lại đây tao cho lại.

Lương đi mà nhút nhát. Một thằng lớn hơn trong bọn trả một ít bánh cho Lương và hỏi:

— Mày đừng khóc. Bữa nay mày có mấy chia tại tao ăn với. Bữa khác tại tao có thì chia lại. Mà mày đi với tại tao hông? Sướng lắm mày, có ăn luôn luôn.

Thế là thằng Lương nhập tại với bọn nó. Một bữa một thằng oai nhất trong bọn hỏi:

— Ê, Lương! mày muốn ăn bánh bò của thằng chệt bán đó không?

— Hồi sớm mới giờ tôi xin không được đồng xu nào hết.

— Á, mày tính mua sao?

— Không mua, ả cho.

— Tao biết mày nghe hông. Đó, mày coi thằng chệt nó mặc xăn lưng chỗ khác đó. Mày lên ra phía sau lưng nó. Mày giữ, một, hai, ba bốn, — nó đếm từ đó. — tại mình bốn đứa, mày dứt bốn cái, mày chạy tuốt đàng bên đó nghe không?

— Ai dám. Họ bắt chết.

— Ậv có tao. Tao đứng coi chừng cho.

— Tao sợ quá.

— Mày sợ há. Vậy ai mọii mà kiếm cho mày ăn hoài. Tao nói có tao, không ai bắt đầu mà sợ

-- Mày coi chừng giùm tao đa nghe.

Mới vỡ lòng, nó không rành nghề, Lương vừa mó tay vào ví bánh, bị thằng bán bánh chớp được. Thằng chệt không thêm nói gì, xán cho cậu ta một bớp tay, rồi buông cậu ta. Lương chạy có cò. Bà thằng xúi nó đều vỗ tay cười ngặt rồi chạy theo.

Lương khóc nói.

- Tôi nói vậy, tại anh xúi.
- Tại mày dờ. Thôi mày trở lại đây coi bọn tao.
- Mày anh đi.
- Mày sợ há? Mày sợ mày đứng xa xa mà coi

Hai thằng trở lại đứng xó rờ trước gánh bánh bò giả bỏ cái cọ rồi đánh lộn. Thằng bán bánh ngóng coi, coi cho đến đôi mắt gần cả chục bánh mà không hay.

Đọc theo mẹ sông bốn đứa vừa đi vừa chia bánh ăn. Vừa cười nói:

- Đó Lương, mày thấy tại tại tao chưa?
- Tại mấy anh không dạy tôi.
- Bấy giờ mày hiền chưa?

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH



Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có bình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhất ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE
16, rue Paul Blanchy — Saigon

PHU NU TAN VAN

- Hiền.
- Ả dặng.

Nội chợ, các hàng bán trái, hề ai lơ dĩnh, bọn nó đi qua đã có thấy hao hót. Bởi vậy ai thấy tui đó lại gần thì rủa thả đuổi xua; họ góm-giết bọn nó lắm; không ai mà thương bọn nó.

- Chúng nó có biết rằng người ta đều ghét. chúng nó không? Cho dù biết thì chúng nó cũng phải chịu chứ biết làm sao bây giờ. Có kẻ bảo: Ăn cắp quen tay, sau này sẽ ăn trộm, ăn cướp người ta. Chúng nó sẽ bị đày, bị lưu, bị chết đăm chết chém.

- Hân có thể. Nhưng đó là cái « tội » của nó, chứ không phải cái « lỗi » tự nó mà ra vậy. Bất đắc dĩ chúng nó mới mần nên tội mà thôi.

Đương buổi chợ đông, vùng nghe la: « Bất nó, bất nó! Bớ phủ lều! Bớ má tà!... » Tiếng la tung bưng vỡ lẽ làm kinh-dộng một góc chợ. Mấy cậu lách co giò phóng tới. Trước mặt các cậu dường như mấy cái sao băng xẹt lạch như chớp. Coi lại té ra một tốp con nít chạy túa và lũi đầu như chuột. Hồi mới hay một tiệm bánh mì kia, vì lơ dĩnh làm sao, để bọn tiểu-quỉ nọ thò tay mặt đặt tay trái lên

kệ liền đó dính theo hết mấy bánh vàng tươi, nóng hổi vừa trong lò mới đem ra.

Nghê thiệt! Mấy cậu lình túa theo một lát tùm được hai trụ. Thương hại! Mỗi đứa đã lãnh thưởng hết mấy bốp tai, nên mặt mày xùng vửng. Tưởng cậu Lương cũng có trong số bị bắt đó. Mấy phước, cậu chạy vượt: Chạy vượt được là nhờ người ta lo bắt mấy thằng lớn kia hơn cậu. Lương vượt được hủ hủ vớ vớ. Tuy vậy nó lấm lét không dám lẩn quẩn trong chợ nữa. Nó đi dài theo mé sông, nhưng nó cũng không biết là đi đâu. Đi một khoảng thết xa, nhăm chừng không ai theo nó đến đó, nó ngổn bậy dựa bực sông mà nghĩ. Trời đã trưa, bụng nó đói run. Tinh cờ ngay chỗ nó ngồi có chiếc tam bản dọn dẹp coi sạch sẽ. Trong mui tam bản dọn sẵn một mâm chén đĩa. Sau lát một chị đờn-bà trông trọng đương xào đồ ăn, tiếng mỡ cháy xèo xèo trên cái chảo nóng, đã làm cho Lương quặn quẽ trong ruột, lại còn mùi đồ ăn bay phất qua mũi nó ngon làm sao đến chảy nước miếng. Lương dòm cái chảo muốn rút con mắt.

(Còn nữa)

Các thứ thuốc của

MAI-LỘC-ĐƯỜNG

mà người ta thường gọi là thuốc tiên:

Hộp số 1	1\$00	Thauh khí định	0\$40
Hộp số 5	1 50	Thuốc ho	0 30
Hộp số 7	1 00	Thuốc ho	0 10
Gói phát lãnh	0 10	Dầu khoa học	0 20
Khái tùy hoàn	0 30	Dầu khoa học	0 10
Bảo thai hoàn	0 70	Tiền nhi tri bảo	0 15
Bồ trung ích khí	1 20	Hoa liêu tảo độc	2 00
Nữ phúc kim đan	1 20	Thuốc lậu số 5	1 50
Bách hổ đàn bà	1 20	Thuốc lậu số 1	1 00
Điều kinh	0 70	Tbuốc lậu số 7	1 00
Ngũ lao hoàn	1 50	Phụ nữ linh dược	3 00
Bồ não	1 50	Bách giái	0 12
Thiên trụ	1 20	Chi cảm	0 05
Thauh thực	0 35		

Có bán tại hiệu Nguyễn-thị-Kinh chợ mới Saigon
và số 30 đường Roland Garros Saigon

NỮ-CÔNG

Khởi sự dạy lại từ
1^o Juin 1984

Mme **TRUONG-VAU-HUAN**
200, Rue d'Espagne, Saigon

Dạy thêu máy,

Tây, Tàu và chỉ laine.

Thêu tay, thêu Bắc, chỉ

nhung, ruban, lacet, laine

và cườm nôi. Làm đủ các

thứ bánh mứt Tây và Annam.

Có dạy riêng ai muốn học ép bông-nhung.
Tiền học phí rất nhẹ.

LỜI RAO CẦN KIẾP

Rẽ từ 1^o Mai 1984

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU:

POHOOMUL FRERES INDIA

ở số 54-56-58 đường Calinat

ở cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon

SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

tiếng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin quý Bà quý Cô chiếu cố.

Công ty

Forvil

và

Docteur Pierre

○○○○○

Đủ thứ dầu thơm.

Phấn,

Savon rửa mặt,

Nước súc miệng,

Savon đánh răng.

Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

**INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET**

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

Hiệu rượu

RHUM

tốt nhất là

hiệu

Rhum Mana

Hàng **MAZET**

có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON

